

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY

THANH-NGH!

NGHỊ-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨT

Chủ nhiệm : VŨ ĐÌNH HỒ

TRONG SỐ NÀY

- | | |
|---|--------------------|
| — Nguyên tác hoạt động của thanh niên | ĐINH GIA TRINH |
| — Nước Tàu kiến-thiết lại
(Nguyên Pháp văn của J.Escarra) | T. T. dịch |
| — Hoãn nợ | — PHẠM GIA KINH |
| — Xem triển lãm tranh tuyên truyền tinh thần độc lập | ĐINH GIA TRINH |
| — Chiến tranh với số phận các thuộc địa | NGUYỄN ĐỨC SÁNG |
| — Những giống bò ngoại quốc đem vào xứ ta | NGHIÊM XUÂN YÊM |
| — Nhật xuất (kịch của Tào Ngự) | ĐẶNG THÁI HAI dịch |
| — Một tâm hồn nghệ sĩ (nguyên văn của Somerset Maugham — tiếp theo) | LÊ ĐÌNH CHÂN dịch |

NĂM THỨ NĂM, SỐ 114 — NGÀY 23 tháng Sáu 1945

TÒA BÁO : 15 PHỐ HÀNG DÀ HÀ NỘI CẤY LỜI : 19.43 GIÁ 1.20

ĐIÁ BẢO. — BẠC - KỲ TRUNG - KỲ NAM - KỲ ĐỎ - MIỀN LAO 2 th 15800. 6 th 30800. 12 th 55800

BAO THANH - NGHỊ,

T ONG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ GÓP
VÀO VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA
DÂN TỘC VIỆT-NAM — PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ T UẬT CHÂN CHÍNH

Trong số ngày 30 tháng, 6 1945

- Nền hiểu « Dân vi quý » thế nào.
- Âu-châu khủng hoảng
- Nước Tàu kiên thiết lại (Nguyên Pháp văn của J. Escarra)
- Điều tra về Thanh-niên ở hạt Hoài-đức.
- Hoãn nợ (Tiếp theo)
- Nhi ng giống bỏ ngoại-quốc đem vào xứ ta (Tiếp theo)
- Một/tam hôn nghệ sĩ (Tiếp theo)
- Nhật xuất (kịch bốn màn của Lão Ngu — Tiếp theo)

ĐINH GIA TRINH
TRỌNG ĐỨC
T. T dịch
ĐINH GIA TRINH
PHẠM GIA KÍNH
NGHIÊM XUÂN YEM
LÊ ĐÌNH CHÂN dịch
BẶNG THAI MAI dịch

14 SỐ ĐẦU THANH - NGHỊ TẠI BẢN

Vì có sự thay đổi về địa-chỉ, nên chúng
ta chưa gửi lời các bạn đã đặt mua. Muốn
cầu thẹn xin các bạn chờ biết địa-chỉ lại
và nhân tiện gửi cho cả giấy biên-lai. Bạn
nào ở Hà - nội xin mang biên-lai lại lấy
báo tái bản (Từ nay chúng tôi tạm
không nhận tiền của các bạn gửi về
mua báo tái bản nữa).

Nhà in Thanh-Nghị — 15, Phố hàng Da Hà-nội — Giáp nói 1943

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA THANH NIÊN

DINH GIA TRINH

Tôi vẫn luôn luôn nghĩ thanh niên Việt-Nam lúc này cần phải tránh những sự tiêu mòn sức lực vô ích. Thanh niên không làm chính-trị. Thanh niên không làm văn, « làm văn » theo cái nghĩa phù phiếm của nó. Thanh niên phải nghĩ ngay đến nhiệm vụ khẩn cấp trong lúc này: sửa soạn để chống giữ tự do của tổ quốc. Ach thực dân tham lam vô sỉ mà ta vừa thoát khỏi, nó vẫn còn có thể đe dọa ta. Thanh niên phải giao thiệp kết, gặp gỡ, gặp gỡ, gặp gỡ, để bảo vệ nền độc lập của nước nhà.

Hôm 1 tháng 6 vừa đây, ông Phan Anh đã không úp mở gì nói rõ cho thanh niên Việt Nam hội họp trước mặt ông trước nhà Hội Lữ Hà nói cái dụng ý của chính phủ trước sự tồn tại: thanh niên mới một ngày kia, lúc quốc gia hỡi sự, tất cả thanh niên Việt Nam sẽ đứng dậy, lấy vũ lực đối phó với hoàn cảnh, quyết gìn giữ cái của báu độc lập mà ta đã đoạt lại được, nhờ ở hành động của quân đội Nhật.

Mục đích ấy định cho thanh niên mấy nguyên tắc hoạt động :

1) Thanh niên không làm chính trị. Làm chính trị là chia rẽ, bỏ những xu hướng chính trị khác nhau. Và lại lúc này ta có một chính phủ Việt Nam mà tôn chỉ là thực hiện nền độc lập của Việt Nam, thì ủng hộ chính phủ ấy tức là cùng chính phủ ấy chiến đấu bằng mọi cách để đi tới một sự độc lập hoàn toàn. Hãy gác ra một bên những hoài vọng độc lập xã hội Việt Nam theo lý thuyết này, lý thuyết kia. Đó là những chương trình mà mọi người có quyền đòi đem thi hành trong xã hội tự do. Nhưng lúc này chỉ nên có một ý tưởng : lo sao cho kẻ khác không đoạt lại tự do của ta ; một mục đích hành động : gây sức mạnh để đối phó khẩn cấp với những tình trạng nguy hiểm có thể xảy ra. Nếu ta trở lại « có lẽ thì phỏng những xu hướng chính trị lỗi lạc có thể được hài chăng ?

Công việc của thanh niên là gì ?

Sửa soạn để chiến đấu. « Thanh niên tiêu tuyển » và cả « thanh niên xã hội » nữa sẽ làm lực lượng duy trì sự sống còn của quốc gia ở những giờ phút khó khăn sau này.

2) Hoạt động của thanh niên được định rõ giới hạn bởi mục đích ấy. Luyện thân thể, tập tính thần kỷ luật, thanh niên sát cánh với thanh niên, đoàn kết để thành một lực lượng. Quốc gia không gặp nguy biến thì thanh niên tham dự vào các công việc xã hội: cứu tế, bảo an, giúp đỡ anh em đồng bào ở thôn quê về những việc: đồng áng... Những phần tử trí thức và hàng hái sẽ khếo léo mà giá trị quần chúng xung quanh. Nhưng muốn được mọi người nghe, người thanh niên phải sửa soạn đến tư cách, hành vi và ngôn ngữ của mình. Chẳng phải chỉ phò trương danh hiệu « thanh niên » là đủ để người ta mến yêu và đặt hi vọng vào mình. Danh từ « thanh niên », từ sau hồi đảo chính đã được truyền lan khắp chợ cùng quê và đã bị một số người lợi dụng nó. Ta đừng nên làm cho công chúng hoài nghi về thanh niên, bởi lẽ một vài phần tử thanh niên đã có những hành động không chính đáng.

Thanh niên chỉ nên làm những công việc kể trên, và những công việc ấy thôi. Làm cho cần thận các công việc đó không phải là việc dễ. Tôi nhận thấy rằng tại một vài nơi ở thôn quê, thanh niên đã tham lam làm nhiều việc quá. Người đứng đầu một đoàn thanh niên không hiểu nhiệm vụ của đoàn ra sao. Người vào đoàn cũng không có ý niệm rõ rệt về công việc của mình. Sự trạng ấy đưa đến kết quả : hoặc là chẳng hành động gì cả, ngoài vài lời hô hào suông ; hoặc là muốn tham dự vào tất cả mọi việc. Thanh niên muốn cải cách tục lệ ở hương thôn, muốn trừ mọi lệ nhiễu trong làng đó là một ý tốt. Nhưng nhiều người thanh niên thiếu kinh nghiệm và bằng một vài khai triển hằng ngày với các người kỳ cựu trong làng, làm rối trật tự. Có khi thanh niên lại

làm những điều bất hợp pháp, không thuộc vào quyền hành động của họ.

Những hủ tục ở thôn quê chẳng ai là không rõ. Nhưng sự cải cách triệt để thôn quê chẳng phải một mình thanh niên làm nổi. Đó là công việc của chính quyền đi với sự hợp tác của toàn thể quốc dân. Và tại sự cải cách ấy lệ thuộc vào những vấn đề cải tạo kinh tế và giáo dục, không ở phạm vi khả năng hoạt động của thanh niên. Sự truyền những tư tưởng mới bởi các thanh niên vẫn là một điều hay. Nhưng ở lý nơi, hành động của thanh niên quá vụng về nóng nảy đã gây những xích mích, đem những mầm chia rẽ gieo vào làng xã. Vẫn biết ở trong đám kỷ mục ở thôn quê có nhiều kẻ phản động, vốn là những trở lực cho sự tiến hóa. Họ chỉ tìm cách « chọc gậy bánh xe », để bảo vệ những quyền lợi sồi thịt của họ. Nhưng ta cũng phải thú nhận rằng có nhiều thanh niên chỉ nghĩ vụng về, đã làm nặng thêm những sự chia rẽ sẵn có. Mấy thanh niên ở làng họ đã dùng những lời khiêu khích thiếu lễ độ đối với những người lão thành trong làng để bắt những người này bỏ lễ lễ và ăn uống. Có mấy ông già bị dọa đánh nữa. Ở đây thanh niên thực không khéo léo. Một vài người trong đám cha chú trách họ cũng không quá đáng gì.

Lại có nơi, thanh niên đi bắt các đám bạc, đột nhập vào các nhà tư gia khám xét, phá phách đồ đạc, nói là để làm việc công ích, quên rằng luật pháp không cho họ quyền làm những việc ấy. Chỉ có nhà chức trách sở tại, hoặc chức dịch thừa hành lệnh của quan tòa mới có trách nhiệm bắt bạc và lập biên bản bắt bạc. Cũng phải có giấy sai phái của nhà chức trách mới khám xét được các nhà tư gia. Thanh niên vẫn có thể giúp ích báo cáo nhà chức trách biết

những hành vi phạm pháp, nhưng họ không nên làm những việc bạo động mà họ không đủ tư cách làm.

Sau cuộc đảo chính 11 ngày, bởi thiếu sự hướng dẫn của chính phủ và của các bậc đàn anh, thanh niên không hiểu rõ các hệ thống nhiệm vụ của họ. Nhưng chẳng bao lâu nữa thanh niên sẽ trở thủ lĩnh, sẽ được hướng đạo, sẽ rõ con đường phải đi, mà không lãng phí thời giờ trong những công việc không ghi ở chương trình hành động của họ. Sau sự bồi dưỡng ban đầu, thanh niên sẽ dần dần nhận chân nhiệm vụ của mình và hoạt động để đạt những mục đích rõ rệt. Xem gương ở các nước khác, đâu đâu thanh niên cũng là phần tử tiên luyện để tránh đấu. Thanh niên không bàn bạc cải cách xã hội, chính trị, vì chưa đủ kiến thức, kinh nghiệm và giá trị của trí não. Công việc của thanh niên cũng không phải là đọc nhiều diễn văn. Tuyên chiến với lũ thành, bạo động để đập đổ nền nếp dĩ vãng hoặc trật tự xã hội khi người ta chẳng có ý niệm gì rõ rệt về sự kiện thiết và các điều kiện thực tế của sự kiện thiết, đó cũng là một điều không ai khuyến khích thanh niên làm.

Thanh niên là chức như một lực lượng chiến đấu sẽ chỉ gồm những người ở trong những hạn tuổi nhất định (thí dụ từ 18 đến 35 tuổi). Các thủ lĩnh và những người dẫn đạo có thể trên 35 tuổi, nhưng cũng không nên chọn một ông già 40 tuổi, mặc dầu ông này khỏe mạnh hoặc hăng hái. Ở đây không phải là chỗ nói về « thanh niên trong tim », « thanh niên ở tinh thần ». Những ý niệm luận lý và tình cảm về thanh niên ở đây không góp chỗ thích dụng. Ở đây là một ý niệm xã hội về thanh niên. Người trên 35 tuổi nếu có thanh niên ở trong lòng thì tất nhiên là không có cấm hoạt động và hy sinh. Nhưng nếu họ vào một đoàn thanh niên tất nhiên phải đủ điều kiện về tuổi.

*

3) Quân nhân mà họ nên là một sức mạnh trung hiến: có quyền điều khiển tự do và quá độ, không cần áp dụng một kỷ luật nào, là sai lầm. Ở tổ chức thanh niên mới, kỷ luật sẽ rất nghiêm. Thanh niên phải biết tuân lệnh, trọng danh dự của mình, của đoàn mình và của tổ quốc. Sẽ có những thủ lĩnh đề duy nhất hành động của thanh niên và để tan bỏ mệnh lệnh. Những sự hỗn loạn: trái lệnh, phản phúc, sẽ không được dung thứ. Thanh niên sẽ tập quen với kỷ luật thép của binh gia. Đang tu ở nước Việt Nam mới được giải phóng, cá nhân cũng tự giải phóng khỏi tất cả các trói buộc. Tự buộc mình vào một kỷ luật để thực hành một nhiệm vụ, đó mới là thực hiện tự do.

*

4) Danh từ « thanh niên » phải gồm chỉ những người trai trẻ ở đủ các giới: trí thức, nông gia, thợ thuyền, v. v. Bắp tay khỏe và một linh hồn mạnh, gọi là thanh niên. Dưới thời Pháp thuộc, trong khoảng mấy năm gần đây, người ta cũng có tổ chức thanh niên đấy, nhưng đó chỉ là một trò che mắt, một lối dàn cảnh dối trá. Đoàn thanh niên có được ai hướng dẫn và rèn luyện. Hội họp, đoàn kết để phụng sự một cái gì cao quý là khả nghi rồi, và nhà chức trách được một lệnh phải « đề ý dò xét »! Phong trào thanh niên và thể thao của người Pháp nêu ra và điều khiển vụ một mục đích biểu diễn hào nhoáng (những hội hè lớn, những cuộc diễu qua khán đài những bài diễn văn hùng hồn) mà không vụ nuôi dưỡng một linh hồn gì cả. Cho nên người nông phu, người thợ, chẳng hoài thời giờ và sức lực vào cái trò chơi vô ích ấy. Chỉ có học sinh họp nhau thành đoàn để hát bài « Mairéchal, nous voilà ! »

(Xem tiếp trang 24)

NUỚC TÀU KIẾN THIẾT LẠI

(NGUYỄN PHẠP VAN CUA J. ESCARRA)

T. T. dịch

CHƯƠNG I

Kiến thiết lại xã hội.

(TIẾP THEO)

Xã hội Gia đình vẫn là đơn vị căn-bản cốt lõi, và người ta có thể nói rằng chế-độ gia đình là nền tảng trên đó dân tộc xây dựng, và từ đó, họ đang cực kỳ chú ý đến việc xây dựng lại vai trò và tính chất của chế-độ, với tư cách là một sự tổ-chức lại xã-hội trong khuôn khổ quốc-gia, một nước. Song đảm-phò, lợi-vực chủ yếu của mình để đem họ hàng vào các công việc, quyền chính-giao cho người già, và vì thế, họ là những bệnh cổ-huyền của chế-độ gia đình và bộ lạc. Chính vì muốn đánh đổ những tập-đầy nên Dân-Luật mới ban hành một hệ thống pháp luật chỉ mới có thể là pháp luật ở trong một trong xã-nà thời. Bởi vậy, dưới cơ chế-tư pháp Quốc-Dân Đông-rất bệnh vực thanh-niên và sự giải-phóng phụ nữ là điều kiện tiên quyết đã được thực hiện bằng trọng. Thực là một dấu hiệu của thời đại kết thúc những công việc và tư-vụ ngày nay đều do những dân ông — hay dân bà — rất trẻ đảm đương. Người không còn là một bảo đảm nữa. Về hôn-thú, từ những thuở xưa xa lắc, cha mẹ điều đình xếp đặt sự dạm, hỏi, không cần ai trai gái ưng thuận. Nay luật định rằng hôn-thú có thể tự do kết hôn, theo ý muốn của họ. Về việc thừa kế tài sản, luật thể chế di truyền giao di sản cho một người con cả, thừa-thự những trách-vụ cũng lẽ dĩ-vị là liên. Luật mới ban hành nguyên tắc chia-của-cải-đều cho các con trai, gồm cả những con gái đã lấy chồng. Chắc chắn là gia đình trong hợp-trong đó những lợi-ích của được áp dụng. Nhưng chúng không tạo trong phong-lực và phản-trái với tam-trạng vốn có của đại số quần-dân. Luật pháp ngoại không nơi đến việc lấy vợ lẽ. Những chế-độ ấy

vẫn sẽ trong thực tại, và các điều đó bất-phải định hiệu-lực của nó. Bộ luật mới đặt ra nhiều phụ-phụ tài sản chế và thể thức chúc-thư khác nhau, nhưng điều luật ấy chỉ có giá-trị ở trên giấy. Có lẽ cần phải nhiều năm nữa dân-gian mới để ý đến sự thực hành chúng.

Người ta nhận thấy có sự thay đổi trong sự phân-chia các giai-cấp xã-hội. Những nghề mới rất được tôn trọng, nghề làm kinh-sĩ, ngày xưa ai cũng khinh bỉ, nay hấp dẫn nhiều thanh-niên, thực ra nhất là bởi những sự dễ-dãi mà nghề ấy hứa cho những ai có những cao-vọng chính-trị.

Phong trào giải-phóng phụ-nữ cũng rõ rệt. Trong một vài giới, người đàn bà độc-lập hẳn và sống như một người bạn gái Âu-Châu. Những việc đã chứng tỏ rằng người đàn bà Trung-Hoa có một cá-tính đặc-biệt bậc nhất. Nhiều người là tài-xuất chúng ở tất cả mọi nghề ngang với những người đàn ông tinh-khéo nhất. Nhiệm-vụ xã-hội của phụ-nữ Trung-Hoa càng ngày càng bành-trướng, và đó là một sự kiện mà những kết-quả lâu dài về sau — có thể rộng lớn.

Một tính cách đáng chú-ý của thanh-niên Trung-Hoa là sự ham thích thể-thao và hướng-đạo. Năm 1933, ở Nam-Kinh, tôi có được chứng kiến những trò thể-thao quốc-gia, khi ấy đã hấp dẫn một công-chúng đông-vô-kê. Những trò diễn trong sân-vận động đẹp và lớn, tạo theo những kiểu mẫu hoàn-hảo nhất. Con gái giết được nhiều giết. Đối với ai nghĩ rằng mấy năm về trước, các cô con gái Tàu lộ-hiện ra giữ công-chúng với bộ quần-áo thể-thao, là một sự khó-tin và táo-bạo là bao, thì đó thực là một sự phát-lộ đột-ngột.

(còn nữa)

THẾ THUY dịch

Kỳ sau :

Chương II. Kiến-thiết lại chính-trị

HI OÃ N N O'

(BÌNH - LUẬN ĐẠO DỤ SỐ 2° NGÀY 11 THÁNG TƯ NĂM

BẢO-ĐẠI THỨ 20 — DƯƠNG LỊCH 13 THÁNG 5 NĂM 1945)

PHẠM GIA KÍNH

Ngày 23 tháng 5 dương lịch 1945, Đức Việt-Nam Hoàng-đế đã giảng một đạo dụ như sau đây

« Việt-Nam Hoàng-đế,

« Chiếu chỉ đạo Dụ số 5 ngày 6 tháng 3
« năm B.Đ. thứ 20 (dương-lịch ngày 17-4-45)
« lập nội-các mới ;

« Theo lời tâm của thần Tái-chính bộ bộ-
« trưởng sau khi đã hội-kiến với Nội các ;

« Giảng Dụ

« Khoản thứ nhất. — Những người vẫn
« thường ở những tỉnh bị nạn đói kém, có
« vay nợ trước khi ban hành đạo Dụ này
« mà đã đến hạn phải trả, nay được chọn
« lại các món nợ ấy, cả gốc lẫn lãi, cho đến
« khi có lệnh mới.

« Các món nợ mà chủ vay-hay được hưởng
« thể-lệ định như trên đây phải là những
« món nợ vay của tư-nhân, không phân biệt
« là vay tiền-bạc hay vay phẩm vật hoặc là
« vay có chứng thư hay không có chứng
« thư hoặc là vay có đảm bảo hay không
« đảm bảo.

« Khoản thứ hai. — Những người vẫn
« thường ở các tỉnh ấy đã bán đoạn hay bán
« đồ bất động sản và động-sản nhất là hoa
« mẫu cho các tư-nhân mà chưa giao hầu
« các thứ ấy cho chủ mua nhận trước khi
« ban hành đạo Dụ này, nay được giữ lại
« thụ hưởng cho đến khi có lệnh mới.

« Nhưng nếu sự mua bán đã làm theo
« thể-lệ tư-pháp phát hành thì điều khoản
« thứ hai này không thi hành.

« Khoản thứ ba. — Những chủ cho vay hay
« chủ mua nào sẽ dùng các cách bảo-hành
« hoặc phương sát hại có tính cách áp bách
« các người vay hay người bán để chiếm
« đoạt của cải của họ, sau khi ban hành
« đạo Dụ này sẽ bị phạt giam từ sáu tháng
« đến 2 năm và phải tạm hoãn lại các của
« cải đã chiếm đoạt trái phép. Nếu các sự
« « bảo-hành » hoặc áp bách nói trên có
« làm thiệt hại cho người vay nợ hay người
« bán, thời các chủ cho vay hay chủ mua
« còn phải bồi thường tổn hại cho họ
« nữa.

« Khoản thứ tư. — Nhưng đối với các khoản
« trên đây, nếu chủ cho vay hay chủ mua
« nào có đủ bằng chứng rằng người vay hay
« người bán vẫn chuyên nghề buôn bán
« mà vay hay bán là để dùng vào việc buôn
« bán, thời chủ cho vay hay chủ mua có
« thể xin tòa án sự-quan miễn thi hành đạo
« Dụ này.

« Khoản thứ năm. — Tại Trung-kỳ, hội-
« đồng Nội-các và tại Bắc-kỳ, Khâm-sai thần
« sẽ ấn định những tỉnh kẻ trông khoán
« thứ nhất và thứ hai nói trên đây

Khâm thần,

Phụng ngự kỳ ; BẢO ĐẠI

Các báo tường ngày đã đăng cả tờ thông
tờ của quan Khâm-sai gửi cho các ông tỉnh-
trưởng về việc thi hành đạo dụ ấy ở Bắc-kỳ.
Tờ thông tờ, trong đoạn đầu, có tóm tắt nội

đúng của đạo dụ: một là « cho phép những người vẫn thường ở những tỉnh bị nạn đói « kếm có vay nợ trước khi ban hành đạo dụ này « mà đi đến hạn phải trả, được chịu lại các « món nợ ấy, cả gốc lẫn lãi, cho đến khi có lời « mới »; hai là « trong các tỉnh ấy, những người « đã bán ruộng hay bán nợ bất động sản hay « động sản, nhất là nợ mướn cho các tư-nhân, « mà chưa giao hẳn các thứ ấy cho chủ mùa « trước khi ban hành đạo dụ này, được giữ lại « để thụ hưởng cho đến khi có lời mới », — và đã nói rõ cái mục-dịch của chính-phủ là « che chở cho những dân nghèo, nhất là những « tiểu-nông-gia đi bị hoạn cảnh bất buộc phải « vay mượn hay « bán bán động-sản và bất-động- « sản trong lúc đói kém ».

Một đạo-luật có can hệ mật-thiết với dân quê trong lúc đói kém, như thế nhà chức-trách đã nghĩ đến việc tổ-chức để phổ-thông trong khắp thành-thị và thôn-quê; vài tờ báo hàng ngày cũng có bài sáng kiến nhắc đi nhắc lại một bài lần đề các tầng lớp quốc-dân chú ý.

Đó là một công việc cần. Nhưng, đứng về phương-diện luật-pháp, việc tìm-xét cho tính-vi của nông-dụng, cái hiệu-lực và cái phạm-vi của đạo luật mới, cũng là điều rất cần và có ích. Đứng trước một đạo luật mới, mà nhất là một đạo luật có tính-cách đặc-biệt như đạo dụ này, — đặc-biệt vì nó hoàn-cải cái thường lệ của luật khổ-nước, những khối óc quen suy nghĩ, sau khi đã nhận thấy cái đa-quan trong việc hoàn cải, thường tỏ mò muốn phân-tách, và nhận xét cho rành cái kết quả thực-tế trong việc thi hành đạo dụ sẽ như thế nào. Chúng tôi muốn cùng độc giả thử tìm tới những sự lẽ ấy trong bài bình-luận này. Nhưng muốn cho sự tìm tới ấy được dễ dàng, các ông sẽ tưởng phải đặt đạo dụ mới này vào những trường-hợp đặc-biệt để gây ra nó, thì mới sẽ hiểu được cái mục-dịch của người làm luật, và như thế sẽ giúp ta giải quyết dễ dàng nhiều vấn-đề luật-pháp rất khó khăn, phiền phức mà ta sẽ thấy nêu lên trong

khía-bàn luận. Mục-dịch ấy thế nào? Những phương-pháp dùng để đạt mục-dịch ấy ra sao? Và sẽ thi hành những phương-pháp ấy trong những trường-hợp thế nào? Đó là ba câu hỏi cần phải giải-thích mà cũng là ba đầu đề cho ba đoạn của bài này :

Đoạn thứ nhất : Nguyên-nhân và mục-dịch đạo dụ số 26

Đoạn thứ nhì : Những phương-pháp đem áp dụng và hiệu-lực của nó

Đoạn thứ ba : Phạm-vi thi hành đạo dụ

I. — Nguyên-nhân và mục-dịch đạo dụ số 26

Cái nguyên-nhân chính của đạo dụ này là sự thống khổ của nông-dân bị áp bức do một nhóm phú-nông ở thôn quê. Ở thôn quê, đồng ruộng thường tập-trung vào tay một vài đại-điền chủ. Người ta chia ra có tới 92 phần trăm chủ điền chỉ có từ 5 mẫu trở xuống, còn 8 phần trăm kia nắm phần tất cả các ruộng còn lại. Số dân cư lại đông đúc, một gia đình 5, 6 đứa con, với hai vợ chồng, thì cái số đầm ba sào, một vài mẫu không sao đủ ăn đủ mặc. Đến những người không có một tấc đất nào, chỉ trông vào khẩu-phần công-diễn, lại càng khổ-lắm. Cho nên những khi giáp-hạt, một hai tháng trước vụ gặt chiêm hay mùa, họ phải tìm đến bọn phú-nông thừa-tiền thừa-thóc để liệu cách nắm nắn qua ngày. Hoặc là họ phải vay tiền hay vay thóc để sống cao đến ngày mùa. Hoặc là họ phải cầm cố bán trâu để có tiền dung thân. Cái nạn « người bác lột người » ở thôn quê gây ra do cơ-hội này.

Các ông phú-nông có nhiều cách để họ hiếp kẻ bần cùng. Thường thường thì các ông cho vay với một số lãi rất nặng nề. Hoặc cho vay tiền, hoặc cho vay thóc. Vay một nhưng phải trả thành hai, thành ba, và tự cho vay liền gồm số nợ cả gốc lẫn lãi, và họ đến vụ gặt thì

phải trả cho róc. Có khi cho vay lãi, có khi bắt phải có người bảo chủ, hay phải cầm đồ, nhà cửa, ruộng vườn làm tín.

Có ông phú-nông sợ mang tiếng là cho vay nặng lãi, thì dùng lối lặt vặt có vẻ từ thiện hơn. Các ông này dân gọi là bán chẹt thóc cho mà ăn. Tính thóc lặt vặt (cổ nhứt lạt) giáp hạt giá thóc lên cao, thì số thóc của các ông cho vay giá trị lắm. Đến vụ gặt, giá thóc xuống, thì con nợ muốn trả số tiền thóc đã vay trước, tất phải bán một số thóc nhiều hơn bội phần.

Nếu dân nghèo có ruộng mà các ông này cho tiền thì các ông mua « lúa non ». Việc lý rằng mua lúa còn non có nhiều điều bất trắc, các ông chỉ giả một số tiền rất rẻ. Trong một rạ chỉ có một hai nhá giầu, còn phần đáng là tưng bần, cái số phải đem « lúa non » đi bán là phần đa số, thì cái loại cung-cầu thì hành một cách rất cay nghiệt cho kẻ cần tiền lại phải cạnh tranh lẫn với nhau để bán cho thoát, cho nên giá bán rẻ vô cùng. Kết cục, đến ngày mùa, phú ông ung dung thu một số thóc thì giá hàng ba bằng bốn số tiền bỏ ra mua « lúa non ».

Có ông điền chủ muốn làm tròn bổn phận của mình, thì cũng không làm « lúa non » cho lắm, nhưng muốn mua rẻ được thêm vài miếng, vài sào, vài mẫu ruộng vẫn khu ruộng đã sẵn có của mình, thì các ông đàn xếp để mua đất ruộng của kẻ muốn đến bán « lúa non » hay đến vay tiền. Người nghèo thấy có tiền ngay, lại giữ được lúa, chắc lưng tiền ấy, lúa ấy sẽ mua chỗ ruộng khác, tìm kẻ sinh nhai lối khác, thì giá có rẻ cũng bán ruộng đi, gặt lúa rồi sẽ giao ruộng cho chủ mới.

Nếu có người nào không muốn bán đất ruộng đất như thế, thì các ông phú-lông cứ cho vay tiền nhưng bất biến vạn-tự là bán ruộng, chỉ chờ ngày tháng không viết mà thôi, tại Lẽch chủ nợ và con nợ thì đã thuận với nhau rằng đến hạn mà con nợ không thu xếp trang trải cả gốc lẫn lãi thì chủ nợ tự tiện biến thêm ngày tháng vào

vạn-tự, đưa cho hương lý thì thực và sang tên trong sổ điền-lá-trang việc. Hương lý thường là tôi con của các phú-nông, thì chắc phải thi-hành mệnh-lệnh; vì dụ có làm khó dễ đi nữa, thì một số tiền nhỏ, tay một món quà nhỏ có thể phá tan ý tưởng phản đối đi được.

Rút cục đồng ruộng, thóc lúa, tài sản, cứ mỗi vụ gặt là tập-trung thêm vào tay mấy nhà phú-nông. Phần nghèo đến trong dân quả nọ vụ lúa một tâng, và chỉ còn một cách là đi làm công cho mấy đại điền-chủ. Cho nên, nông dân đến cơ phải đi vay về để ăn, là đi đến chỗ phá sản.

Những năm đói kém như mấy năm gần đây, trạng thái này càng rõ rệt lắm, các điền-nông hầu hết đến cái khổ tuyệt đối rồi. Ruộng nương, nhà cửa, trâu bò, phải bán hết hay bán dở, lúa phải bán non đồ đặc phải cầm cố, nợ chồng nợ chất! Lúc thần đói dóm vào khe cửa, thì còn thiết gì, còn nghĩ gì, còn có gì đáng giá thì bán, không thì đi vay, sống thì thôi; nay kỳ hạn đã đến, ruộng nương nhà cửa, thóc lúa, trâu bò phải giao cho chủ nợ, tiền bạc phải kiếm ra để trả nợ cho chủ nợ. Thần đói đuổi đi được một hai tháng, nay lại thấy hiện ra, ghê gớm hơn, ác nghiệt hơn, và bây giờ thì hết cách ngăn ngừa!

Mục đích của đạo dụ số 26 là cứu dân quả đang ở trong cảnh khổ này. Cứu bằng sách nào và hiệu-lực của phương sách ấy ra sao?

II. — Những phương-pháp đem áp-dụng và hiệu-lực của nó.

Ta có thể nói được rằng những phương sách ban bố trong đạo dụ này mới là bước đầu, một phần sơ thảo, dù nó rất quan trọng, trong một chương-trình rộng rãi hơn để giúp đỡ dân nghèo. Vì ta nhận xét rằng đạo dụ có một tính cách chờ đợi; kế hoạch đem áp dụng đây là kế hoạch « hoãn binh ». Cứu một con Lệnh tập từ nhất sinh, ông thầy thuốc ta ông ta sao cầm bệnh cho

khỏi tăng lên nữa, rồi sau mới liệu cách chữa dần. Trên-trưởng chính-trị và kinh-lẽ, và nhất là đương lúc quốc gia ở vào thời kỳ bắt đầu cải tổ và kiến thiết, kế hoạch « cầm bệnh » ấy cũng là một diệu kế mà là một kế rất nhiệm mầu. Trong khi hàng vạn, hàng triệu dân quê đang đi đến cuộc phá sản, trong khi họ chỉ còn có cái quyền nghĩ đến việc thanh-toán gia sản để trao trả những món nợ tầy đình và nặng như lửa, không còn cách gì hơn là hoãn cho họ cái kỳ hạn trả dần ấy. Họ nên đạo dụ số 25 đã ra ơn cho họ và cho phép họ được « chịn lại », cả gốc lẫn lãi, những món nợ đến hạn họ phải trả. Nhưng hoãn lại những số nợ ấy, mục đích không phải để làm khó khăn cho các chủ nợ, mà để giúp ích cho các dân nghèo đã phải vay mượn, bán trâu vì đói kém. Hai tổng-y ấy gồm trong đạo dụ

cần phải xét một cách rõ ràng : nội là việc hoãn nợ đã ấn định thế nào ? Hai là việc hoãn nợ chỉ để bảo vệ cho con nợ, thì quyền lợi của hai bên cái nợ và con nợ trong khi hoãn nợ phải quyết nghị ra sao ?

a) — Việc hoãn nợ đã ấn định thế nào

Trong danh từ luật pháp, tiếng « nợ » có một nghĩa chung rất rộng. Không những nợ tiền nợ bạc ; khi hứa với ai việc gì mà chưa làm được cũng là mang nợ, thí dụ đã bán nhà bán ruộng cho ai, mới làm giấy mà chưa giao nhà ruộng cho người ta là còn còn nợ người ta việc đó.

(Còn nữa)

PHẠM GIA KINH

DUY NHẤT

Co-quan kiến-thiết một nền văn-hóa mới duy-nhất Khoa-học và Đạo-học

Xuất bản mỗi tháng 2 kỳ vào ngày 1 và 15

Tòa soạn tại Nam-dinh hộp thư số 20

GIÁ BẢO

Mỗi số 1d50

6 tháng 18.00

Một năm 35.00

Công số và các lệ phí gộp đôi. Thư và vận
phiếu mua báo gửi về ông LỖ QUỐC SINH

Tổng phát hành toàn cõi :

NHÀ IN QUANG HOA

17, Hàng Bông, — Hà-nội

MỤC VIÊN

PACIFIQUE

KHÔNG PHẢI MÀU — KHÔNG CẶN

BÁN Ở NHẬP CÁC HIỆU SÁCH LỚN

mua buôn hời

Ô. ĐỖ VĂN THIỆU

Boite postale N° 117, Rue Luca. — Vinh

XIN LƯU Ý

Sang đầu tháng giêng, bản giấy đã dọn lại số nhà 7, phố Luca. Vậy từ nay thư và điện tín, xin các ngài gửi về địa chỉ mới cho

XEM TRIỂN LÃM TRANH TUYỂN TRUYỀN TINH THẦN ĐỘC LẬP

DINH GIA TRINH

Cuối tuần tranh tuyển truyền tinh thần độc lập mở từ ngày mùng 2 đến ngày 11 tháng 6. Dương Lịch vừa qua ở nhà Hát Lớn Hà Nội đã hấp dẫn một số ít đông công chúng đến xem. Nhà văn, nhà báo đã chào mừng nền độc lập mới của nước nhà nhiều rồi. Giờ đến lượt họa sĩ đi vào công việc ấy. Làn và tiếp xúc với tri thức, tranh vẽ đánh vào thị giác, gây những ấn tượng cụ thể, kích thích mạnh cũng ngang vĩa chương.

Tranh bây giờ chia ra làm ba loại: loại nêu cao tinh thần độc lập và phát triển sự vai mưng được giải phóng; loại mặt sát chế độ thực địa của người Pháp; loại kiến thức, khuyến khích những nhân dân và thái độ mới hợp với tinh thần mới.

Các họa sĩ Việt Nam đã tỏ sự vai mưng của họ thấy nước nhà được thoát khỏi nô lệ, nỗi vui đó cũng là nỗi vui công cộng của quốc dân. Đại khái những ý sau này được diễn ra: thoát khỏi tiếng xích, thoát khỏi khom cúi, rồi từ ngục má vấy cảnh trong giới rộng. Có những bức vẽ tượng trưng đầy ý thơ và hùng khí: bức mẫu đỏ vẽ một thanh niên cầm búa phá xích vướng ở chân anh (cái một họa sĩ tôi không nhớ tên); bức phá triển một người lực lưỡng cổ, trần mang có chiếc khố, quỳ gối vươn cao hai tay, mặt ngẩng lên, biểu tượng sự khoan khoái được giải phóng và hoài vọng về tương lai (của ông Tô Ngọc Vân); lại phần đơn sơ của ông Nam Sơn: một người Việt Nam thuần túy, cấp tập sách « Thiên Thư » đang đi tự do, dưới bầu trời Việt Nam trong màu non tươi. Ngoài ra trong phòng triển lãm bao nhiêu là cờ vàng

phất phới trên giới xanh, những búp thối thắm, một lịch tự sinh lực, biểu lộ sức mạnh chống đỡ gian nan. Có những con chim vàng phá lồng mà ra, bay bổng. Trên giấy lụa đầy ý niệm giải phóng được diễn bằng hình ảnh và lòng yêu nước của người xem tranh được rung động một ngôi bằng cảm xúc.

Nhiều vô số là những họa phẩm lớn, nhỏ, có chữ dấu nghĩa hoặc không, mặt sát những cái giả dối và vô nhân đạo của chính sách đô hộ Pháp. Ở đây chỗ mà lòng công phần của các nghệ sĩ hiển lộ ra, khi chưa chết, khi còn hơn, khi nửa sống, khi nửa chết. Từ cái mặt sát diêm tinh những nghiêm khắc (tranh về Nước Việt Nam là một lần là xanh tươi bị sâu họ cáu đục) đến những thóa mạ ngụ một nỗi căm hèn khinh bỉ nghiêm bị thối (bức vẽ những cảnh « tự do », « bình đẳng », « bác ái » ở tư này dưới thời đô hộ, những cảnh đối khổ, thủ đoạn tra tấn những người ái quốc). Nhưng nếu người xem tranh phải chau mày trước những cảnh áp bức, bất công, độc ác, thì có lúc mấy chốc phải rĩa rĩa, và một sự cười đón chào những bức họa trào phúng hơn hình: bức « Tôn ti trật tự » trong đó người dân đen bị đè bẹp không trông thấy hải đảo nữa; bức « thầy thuốc thực địa » khám bệnh người Việt Nam ái quốc; bức vẽ một người Pháp ngồi bên bàn chia phần cho người Việt Nam v... Những ý được diễn tả tóm lại là: bóc lột, tàn ác trong sự địa áp người Việt Nam yên nước, bất công trong sự thi hành pháp luật, áp dụng những chính sách trái với nhân đạo đối với dân bản xứ (bức vẽ người Việt Nam bị đổ rơm Fontaine vào mồm), giả trá trong việc cai trị. Xem tranh

thuộc loại này mới thấy nhiều cái ngớ ngẩn : sự trả thù của người đồ hộ nay thoát đồ hộ thực như bột rọu trào dâng, bùng nổ, quá khích. Có một vài bức vẽ đi quá sự thực một chút. Nhưng nghệ thuật không cần phải là sự thực. Và lại « đi quá sự thực » một chút là một phương sách nghệ thuật để khiến mọi người chú ý về sự thực mà nghệ sĩ tả. Chính sách thực dân của Pháp làm ta căm hờn, đó là lỗi ở bọn thực dân. Khi mà người ta đã căm hờn thì người ta phải quá khích trong sự phê bình những hành vi làm người ta uất ức. Và lại lúc này cần gây một lòng ghê tởm người thực dân trong tất cả dân chúng. Nghệ sĩ có khi không hẳn vô tư chẳng phải là không có cơ sở.

Sau hết họa sĩ kỳ lạ lại đến tư tưởng kiến thiết. Cùng với công việc kiến thiết là công việc tẩy trừ. Tẩy trừ những vết xấu nó đã là duyên cớ bại vong của ta và cũng là kết quả của cuộc sinh hoạt nô lệ (Có những bức vẽ: trong một tiệm hát thanh niên gối đầu gái đẹp, — lấy lư đề xin chức tước, phẩm hàm, — một chàng đeo nặng chuỗi hải ngà và huy chương, hiện thân của óc hư danh, — lễ phép nô lệ và lễ phép tự do...). Tư tưởng kiến thiết được diễn bằng hình ảnh thường lệ: cầm gạch, trát vôi để xây dựng. Kiến thiết là đoàn kết những cái gì vẫn chia rẽ, cách biệt, nối liền đất đai trên đó người cùng giống ở; duy nhất nhân tâm. Họa sĩ Việt Nam đã mới thanh niên trở về thôn quê làm việc làng, hợp tác với những phần tử lão thành (chứ không phải khai chiến với họ), dấn vào công việc đồng áng, cấy cấy và gánh gánh (Người thanh niên trai mặc quần ngắn và áo lót trắng cụt tay, đắm trong bùn ruộng; cô thiếu nữ tân thời dòn gánh trên vai. Nếu thực thanh niên có về quê làm ruộng thì tất phải đổi cách ăn mặc chứ. Nhưng họa sĩ muốn chỉ rõ là người con giai, người con gái ở tỉnh về, nếu họ mặc hàu sừng thì phân biệt sao họ được với người quê!) Họ nữ cũng tham dấn vào công cuộc xây dựng nước Việt Nam mới (bức vẽ có nhiều nữ vận mình miều lác khoác tay cụt em cùng giống). Về sự chia

rẽ đất đai, ba miền Bắc, Trung, Nam, trước bị cắt ra (họa phẩm cho ta trông thấy từng mảnh rời nhau) nay được nối, khâu, gắn lại. Người dân bà Việt Nam khéo khâu vá, ngồi trên giang san tốt đẹp, dùng kim chỉ thần diệu của sự đoàn kết để duy nhất nhân tâm và nối chặt ba kỹ trước kia rời rẽ.

Cuộc triển lãm tranh tuyên truyền tinh thần độc lập của nước Việt Nam mới được giải phóng đã đề nghị cho công chúng tự do ra vào. Trông số người đến xem, già có, trẻ có, chen chúc nhau. Hôm chủ nhật mùng 10 tháng 6 tôi thấy có cả mấy người nhà quê trong số đó có một cụ già, cũng theo bước đám các người thị thành. Những người nhà quê bèn mắng tới nhà Hát Lớn của thành phố Hà Nội, đó là một điều hiếm thấy trước đây. Ngày nay tinh thể hiện tại làm sức động họ, họ đã chẳng dè dặt bước lên những thềm đá của một nơi hội họp thanh lịch của kinh đô, đề đến chia cùng các bạn họ ở thị thành nổi vui được giải phóng và những mộng đẹp mà hiện tại cho, phép người Việt Nam được vượt về tương lai của tổ quốc họ.

ĐINH GIA TRINH

HỘI TRUYỀN-BA QUỐC-NGŨ HOẠT-ĐỘNG

Tình hình các lớp học về khóa thứ 14

Khóa thứ 14 khai giảng ngày mùng 4-5-1945,

Nạn đói kém và tình-thế trong nước làm cho sự hoạt-động của Hội hơi khó khăn vì các thân-bào và thanh-niên ở các địa-phương phải săn-sóc đến hai việc cần hơn là : Cứu-tế và Bảo-an.

Song trước hoàn-cảnh hiện thời, Chính-phủ chưa kịp thi-hành ngay được tất cả những phương-sách triệt-đề để bãi trừ nạn thất học. Hội vẫn theo tôn-chỉ tiếp tục tiến-hành mọi công việc tại Trung-Uơng cũng như tại phần nhiều các chi-nhánh.

Về khóa thứ 14, tại Trung-Uơng, ngoài 5 khu trường làng mở trong khóa thứ 13, đã mở thêm được lớp học tại ở làng : Mai-dịch, Hạ nội, Kiều-mai, Nguyễn-xá, Từ-kỳ, Pháp-vân, Đông-phù, Giáp-từ.

Sau vụ gặt tháng 5 này, ban Dạy-Học Trung-ương tru-tĩnh sẽ mở nhiều lớp học về thôn quê và đang sửa soạn các buổi họp huấn luyện và cổ-động lớn tại các miền.

H. T. B. Q.N. lại cáo

CHIẾN TRANH VỚI SỞ PHẬN CÁC THUỘC ĐỊA

NGUYỄN DUY SANG

Cho đến mấy năm trước hồi Âu-chiến, ở bên Pháp, vấn đề thuộc địa vẫn còn là một vấn đề ngoại-phụ. Ngay một phần đông những nhà cầm quyền vẫn tỏ vẻ thờ ơ với công-cuộc thực-dân vì họ thấy những kết-quả lúc đó không được mỹ mãn và bền vững: hòa-uớc Utrecht năm 1713, hòa-uớc Paris năm 1763, hội-ngũ Vienna năm 1815, hòa-uớc 1870 đã làm cho đế-quốc Pháp lung lay và thu hẹp lại nhiều.

Sau hồi 1870-1871, hòa-uớc Francfort làm cho binh-lực nước Pháp rối rạt, nền tài-chính hao hụt vì phải trả nợ chiến-tranh, nền chính-trị trong nước bị chia rẽ vì đảng phái. Thiếu trợ-lực, kém ngai-giáo, nước Pháp còn phải lo lắng bảo vệ bờ cõi nhà nên coi chính-sách thực-dân lúc đó là một việc không hợp thời, một sự phí phạm tổn tản lực mà thôi.

Cho đến năm 1911, máu người Maroc đổ ở Agadir trước sự uy-hiệp của người Đức mới làm cho người Pháp tỉnh ngộ và hy vọng vào Đế-quốc.

Đến trận Âu-chiến 1914-1918 thì người Pháp đã thấy rõ những lực-lượng mà đế-quốc có thể đưa lại giúp họ. Ta hãy nghe họ nói:

« Không những thuộc địa của chúng ta đã không cần có trợ-lực mà tự bảo vệ được và mặc dầu chiến tranh dữ dội bên, vẫn không là một gánh nặng cho nước Pháp, thuộc địa còn giúp đỡ được mẫu-quốc, họ đưa tới cho chúng ta nào là nhân-lực, binh-sĩ, nhân-công nào là nguyên-liệu, thực-phẩm, tiền của ».

— 669.018 dân bản-sứ (trong số đó 71.353 người chết cho nước Pháp và bị mất tích): đó là con số về nhân-lực theo Arthur Girault.

— 1.606.205 tấn hàng (trong số đó Đàng-Dương có 335.882 tấn): đó là con số về nguyên-lệu và thực phẩm (từ năm 1916 tới năm 1918) theo A. Girault.

— 6.000.000.000 quả: đó là con số về tiền tài nước Pháp vay của thuộc địa trước năm 1914, theo Charles Regismanset.

Sự giúp đỡ quý báu vào hào hiệp ấy đã làm cho nước Pháp cảm động và bắt đầu noi đến sự biết ơn Đế-quốc. Họ kết-luận: « Chính các thuộc địa đã tới định đoạt sự thắng bại ở Âu-châu ».

Mỗi khi chiến-tranh bùng nổ ở Âu-châu thì sắc dân-tộc bị đè nén lại được một lần hy vọng. Chúng ta biết rằng người ta đương bàn cãi, nói đến số phận của chúng ta và chúng ta tưởng-vọng đến một ngày mai sáng-lạn hơn những ngày đang sống.

Mỗi khi một dân-tộc nhỏ yếu được dịp mang lực-lượng và tiền của ra giúp sức một cường-quốc để chiến-thắng, thì họ có quyền được hy vọng vào những quyền cân-đối với công-lao của họ.

Cái sự tỏ lòng biết ơn của nước Pháp sau hồi Âu-chiến đối với những dân tộc họ đỡ hộ không phải là một câu chuyện tình cảm mà là một sự dĩ-nhiên phải tỏ ra bằng việc làm.

Đã giúp họ một cách đặc-lực để chiến-thắng, tất-nhiên chúng ta có quyền được đòi tự do về nhiều phương-diện và hơn thế nữa: sự giải-phóng!

Cơ hội đã một lần ở tay (lưng ta sau trận Âu chiến 1914-1918).

Chúng ta đã làm gì?

Trước khi nói người, chúng ta hãy hiểu mình đã : làm hết những quân lính sang giúp nước Pháp hồi đó trình độ học thức thấp kém, đến ngay quyền công-dân của mình có khi còn không biết rõ, nơi chỉ đến nhân-quyền và quyền quốc-tế và hay ăn uống, chức-vi, phần-tâm còn làm mờ mắt họ. Những người tri-thức một phần thì mê mị với những tưởng Âu-tây anh hùng của sự truyền-truyền về mầu-quốc, còn một phần thì bị kiêu-mạo, cái quàn và cái phong trao của ngoại-quốc chưa được hưởng ứng mấy vì phần đông còn bần-thủ-cực.

Nên chúng ta có mà cũng như không, trên trường quốc-tế không có một thuộc-địa nào lên tiếng.

Bởi lẽ lời tuyên bố của Wilson tại Hội-thị Hiệp-thương-quốc ngay 11-2-1918 : « Trong cuộc chiến-tranh này không có thể có một sự nhượng lại gì về đất đai mà không hợp với quyền lợi của những dân-chúng ở trên những đất ấy, cũng không thể sự định-duyệt gì chỉ là một sự thỏa-thuận dân-dị giữa những cuộc xung đột quyền-lợi của vài nước lớn thù địch » chúng ta đã... im lặng.

Trong khi đó, bọn thực-dân Pháp tuyên truyền tại London kiêu, làm cho toàn-cầu tưởng rằng họ đã đi theo với nguyên-tắc của Lôi-tây đến những các thuộc-địa.

Đây là lời Raphael Georges Lévy tuyên-bố về nước Pháp : « Họ đã lập được một đế-quốc đứng dựa trên nền hòa-cầu sau đế-quốc Anh : nên suốt một giai-cải rộng ở Châu-phủ và Á-châu họ đã đi đến triệt để của Công-hy : họ đã giáo hóa theo cái nghĩa quý phái nhất của chữ ấy ».

Chúng ta vì thế, hẳn đã im lặng và bỏ lỡ một cơ-hội. Bọn thực-dân Pháp cũng được thế nên một

« Khi ông nội tôi ông địa phận đã nắm cái cơ-hội độc-nhất ấy mà thoát ra khỏi vòng áp-chối của chính-quốc... »

« Những dân-tộc ở các thuộc-địa, họ biết họ có thể đòi lại nền độc-lập mà họ đã không đòi. Hẳn rằng họ đã thấy cái giấy hiến-lạc họ với chính-quốc là một trợ-lực đắc-lợi chứ không phải là một tiếng xích-kết bị ép buộc (Francis de colonisation, A. Girault).

Bởi thế một bản tay tên ác vẫn cũng khiến hợp-hợp chúng ta và số-phận của chúng ta vẫn được định-duyệt một cách dân-dị và ôn hòa nhất : bị bỏ quên ráo rớt hết.

Nói riêng về Việt-Nam bảo rằng một dân tộc trên hai nghìn năm luôn luôn quật-khởi và chiên-đến để bảo vệ cho nền độc-lập của mình phút chốc người ta mang ra tiếng xích lại mà chịu được còn gì là vô lý Lon ? Việc đó, sự tuyên-nghuyện của người Pháp đã làm cho hoàn toàn tin được ! Thế thì, chúng ta đã là những người vô lý ở trên một đất này đem pho thác số-phận của chúng-ta cho đám người xa lạ chờ ở sự định-duyệt chỉ là « một sự thỏa hiệp dân-dị giữa những cuộc xung đột quyền-lợi của vài nước lớn thù địch »

Sự vô lý ấy không còn thể có được nữa !

Cái tinh-thần độc-lập, cái tri quật-cường kháng chiến từ trên hai nghìn năm trước còn mạnh mẽ lắm ! Theo gương các lực dân anh dũng trước : đảng Cần-vương, đảng Đông-kinh-nghĩa-thực, đảng Hồ-Thám, Kỳ-đông trước Lôi Âu-chiến, Việt-Nam quốc dân đảng, Việt-Nam quảng-phục lợi v. v... sau Lôi Âu-chiến, chúng ta hãy quả quyết và mạnh bạo hoạt-dộng đi, đừng cho hoàn cầu biết rằng chúng ta vẫn sẵn sàng mang máu ra bảo-vệ lấy tôn-sùng và từ trước tới sau chúng ta chưa hề khuất phục trước một cường-quyền áp-bức nào.

Cái thời hèn yếu đã qua rồi, chúng ta chờ đợi một lần thôi !

Một các phần tử quốc-cương của đất nước,
cả cơ-đội U-tơ-lai đã tới!

Trận chiến-tranh hiện thời!

Trước kia, sau khi Âu-chiến, bọn hip-dời Pháp
đã mang sự ngu lùn của chúng ta ra và với
chúng ta để thành một công có là tình-cảm của
chúng ta đối với mẫu-quốc để giữ chúng ta bên
cùng. Lịch-sử vẫn thối lại. Bây giờ trong trận
chiến-tranh này, chúng lại giở ra thủ-đoạn cũ:

Ngày mùng 9 tháng 3 vừa rồi, đại bại ở Đông
Đoàng, quân lính Pháp chạy tán loạn như đàn
chuột ra biên giới để tháo lui sang đất Trung-
Đoàng, chúng mang súng vào ăn cướp ở các làng
Việt-nam và dọa nạt bắt dân ta phải chỉ đường
đi cho chúng dễ rồi tuyên-bố về Paris: dân bản
xứ đã giúp họ lương thực, vật dụng và đưa
chúng đi trốn. Nói về quân-đội ta, chúng bảo:
quân lính bản xứ vẫn trung thành với nước Pháp
và đã lập nhiều chiến-công bên họ. Trái lại, các
hình-sĩ ta từ trận hôm-mùng 9 hầu-hết đã bị
đạn-dang lưng, chúng tỏ rằng sự trung thành
kia hoàn toàn là bị ép buộc bằng một cách tàn
hốc, dã-man.

Rồi tượng-tượng một thái-độ khoan hồng rộng
 rãi của chúng sau này đối với chúng ta: Jaccohi
tuyên bố:

— Bảo chí, lợi-hại, tư-tưởng tự-do: nhưng
quyền-tư-pháp và nhà Liêm-phóng thuộc quyền
người Pháp.

— Ngoại-giao sẽ do người Pháp điều- khiển.

Chúng ta sẽ có thể tự do về nhiên-phương-diện
lắm nhưng bọn liêm-phóng vẫn tự-do đứng đắn
sau chúng ta trong mọi bước và vẫn có thể,
như xưa, một thiếu-nữ Việt-Nam bị đưa về sở
liêm-phóng để chịu đủ các thử-nực-hình đã
mạn, ghê-tởm chỉ vì thiếu-nữ ấy đã từ chối ra một
ý-tưởng tư-nhân nhất của các giống loài: tôi yêu
nước tôi!

Trong khi ấy, người Pháp vẫn ngoại-giao khiên
khéo để hip-thiến-bạ và lừa dối chúng ta, để mãi
mãi trở lại cái câu chuyện tình-cảm trên kia.

Còn lời nào thối-thiết và cầy lừa-lợn hơn
lời tuyên-bố của chúng sau trận Âu-chiến:
«Đời tôi lòng biết ơn, Chính-quốc đã có một
thái-độ khoan hồng, mở rộng quyền hạn cho
thuộc-địa. Chúng ta đã trông rõ cái nợ danh-dục
mà chúng ta phải trả» (Millerand).

Cần một tuế-hệ nhục nhã đã mở mắt cho
chúng ta để chúng ta trông thấy vào sự thực
là phẫn-dân.

Với bọn thực-dân Pháp, thuộc-địa có cơ
được giải-phóng không?

Chúng đã trả lời họ ta: «Nước Pháp sẽ chỉ
có thể tồn tại và hành-trưởng được nhờ ở
thuộc-địa mà thôi.. đó là điều-sắc-thực chúng
ta phải nhớ tới luôn».

*

Trong trận chiến-tranh này, nước Pháp tàn
bại đã mất hết chủ-quyền trên thế-giới và bị
liệt vào hàng nước nhỏ. Đứng với nguyên
tắc và ý-nghĩa của trận chiến-tranh này, những
dân-tộc bị đè-rén xưa kia đã được độc-lập để
cùng dự vào công-ước xây-nền hòa-bình thế-
giới.

Nhưng nước Pháp tham-ham và không biết
hỗ-thẹn đã núp-dưới ngụy-cớ lại nguyện-vọng của
toàn-thể nhân-loại, lẽ-thứ nhất: như trên tôi
đã nói, Lợi-biê: họ không bao giờ còn ngóc đầu
lên được nữa nếu họ không còn có thuộc-địa.
Lẽ-thứ hai: bọn De Gaulle sau một thời-kỳ
đi theo đóm ăn tàn đã huyền-hoáng trở về
nước, mơ-tưởng mang chút tàn-lực ra làm
chuyện lớn.

Chuyện lớn của chúng đây là đi chiếm-lại
đế-quốc cũ và bắt đầu chúng ngang hời là còn
ra trực-tiếp vào đất Syrie-Liban.

Đất Syrie-Liban ở ngay chiến-tranh hàng-một
đã cũng dần-lại rồi-lên hời là của chúng
trần-lại. Cái tội tham-ham thái-quá và sự
quốc-rở-vô-ý-nghĩa lý-những miếng mồi ngon
không còn nhắm được nữa đã làm cho chúng

thành thiên-cận, một trở cười rồ thiên hạ. Một kẻ để bại nhục, phải bỏ nhà đi gửi thân nhà khác, mang tổ phận của tổ-quốc đi nhờ người định đoạt họ, tưởng không bao giờ nên có phũng cử chỉ bẻ mọn, cái thái-độ anh hùng rơm, cáo mượn lưng lùm, mới phải. Thế mà chúng đã diễm nhiên lạch mang chiếc quần-dương-hạm Jeanne d'Arc cõ lổ với một đám người vác toàn những khí-giới đi mượn sang thị uy ở bên Syrie Liban là hai nước lương-thiện, hiền-lành và cao quý, trước là đề thủ dư-luận quốc-tế, sau nữa là đề lấy đường đi sang Á-Đông... bệi thăm đế-quốc xưa!

Công cuộc ấy bây giờ quá lớn lao đối với chúng. Ngay bước đầu, chúng đã bị vấp trước thái-độ cương-quyết của đám dân-tộc đã chán nản chúng rồi và nước dư luận quốc-tế. Sau sự thí nghiệm ấy, tưởng ngoài việc đứng làm bung xung cho những phong trào chính-trị cầm đầu hiện thời, chúng hẳn đã hiểu rằng nhiệm vụ của chúng đối với thế giới đến đây là chấm đoạn.

Cái thời bi đờ-hộ vừa qua là một đêm ác mộng! Chính-sách thực-dân là một chính-sách vơ-ký làm tê-liệt những năng lực của nhân loại và tàn diệt mầm tiến hóa.

Hồi đồng bào Việt-Nam, bọn thực-dân Pháp đương quay cả đầu nhìn về Á-Đông. Miếng mồi ngon nhất của-chúng là giải đất trên đó chúng ta đang tranh ống (1). Chúng ta hãy đồng tâm đứng dậy sửa soạn đi đề trả lời các thủ đoạn lên lút hèn nhát đối với hai nước bạn kia, mà họ sẽ lại mang ra đối sử với nước ta. Sự trả lời của chúng ta phải rất là cương quyết. Syrie và Liban đã kháng nghị tại khắp các cường quốc, chúng ta hãy cùng họ

(1) « L'Indochine française est le plus beau morceau de notre Empire-Colonial » (A. Girault-Prinçipes de colonisation).

lạch rồ (to loắt-cờ biết rằng cái giấy lạch lạch đế-quốc với chính quốc xưa không phải là một trợ-lực đặc lợi cho chúng ta, như bọn thực dân đã tuyên-truyền, mà chỉ là một siêng sách mà chúng ta không sao chịu được.

Và đề hưởng ứng với hết thấy những nước nhỏ cùng trong một cảnh ngộ với chúng ta, chúng ta hãy đồng thanh tỏ rõ nguyện vọng chung bằng việc làm :

« Dù các người muốn bay không, chúng tôi không bằng lòng có người Pháp bên chúng tôi nữa và chúng tôi nhất quyết làm chủ trên địa phận của chúng tôi! »

NGUYỄN ĐỨC SÁNG

20-6-45 PHÁT HÀNH

MỘT GƯƠNG AI QUỐC CÔNG GIAO

Au-Cơ-Linh (Daniel O'Connell) chiến đấu khôi phục nền Độc-lập Ái-nhĩ-lan

*

Một tập truyện kỳ rùng rợn ghê rợn rất kích thích

*

Một tấm gương rất thích hợp cho chiến sĩ Việt-Nam

*

Guong đặc biệt cho Chấn-Sỹ Công-giáo Việt-nam

*

Báo THANH NIÊN phát hành

NHẬT XUẤT

== (KỊCH BỐN MÀN) ==

Nguyên văn của TÀO - NGU

ĐẶNG THAI MAI dịch

(TIẾP THEO)

Phúc. — Đáng đấy, chính là bà ấy đấy. Đứng tuổi rồi, nhưng thầy ạ, « nhân lão tâm bất lão », thầy tính, nhà người ta có tiền có của thì thằng con nào dám bảo người ta già, (thằng con nào không bảo là người ta xinh ? Nói gì ai xa : chính cả cái cụ tư Phan này cũng còn qui lụy với bà ấy nữa là ; vừa rồi, chẳng phải cụ Tư Phan đi hầu cô Bạch Lộ và bà Bát Cốt (chỉ vào phòng bên trái) vào đây đánh mặt chược là gì ? Bà Bát Cốt cứ lắm kia !

Đạt. — Tuổi nào ? Từ nãy đến giờ tôi đi ra ngoài kia khá lâu rồi mới trở về đây (vẻ chán) thế mà tụi ấy vẫn trong đánh bài đánh bạc ở đây chưa về kia ư ?

Phúc. — Về ? Về đâu kia ? Trời tối rồi, khách cứ một lúc lại đến thêm đông vào, về thế nào được mà về ?

Đạt. — Chỗ này buồn bạc quá, chán quá đi mất, cả cái phòng này nữa, sao mà tối om thế này ?

Phúc. — Thế đấy : cái nhà này trừ ra lúc sáng sớm là còn thấy lộ ra được một tí mặt trời. Tối rồi suốt ngày có bao giờ được tia sáng nào đâu mà chả tối om

Đạt. — Ủ nhỉ ! chả bao giờ thấy mặt trời cả. Ánh sáng thiệt chưa hề soi tới chốn này bao giờ.

Phúc. — Nhưng xưa nay vẫn thế đấy, thầy ạ. Mặt trời có cũng như không. Suốt ngày ai nấy ngủ đến mê say, tối lại mới bắt đầu động đậy. Cả ngày khô khô, tối lại là bắt đầu nháy nhót. Chúng cháu ở đây là một lũ quỷ sứ, chúng cháu chả cần đến mặt trời đâu.

Đạt. — Phải đấy ! Chẳng m 11 nào đã biết ánh sáng là gì đâu (ngỡ ngời). Nhưng nếu ánh sáng không phải là của ai, thì nó là của ai kia nhỉ ?

Phúc. — Của ai (cười ngớ ngẩn) Của ai ? Thì ai biết là của ai ?

Đạt. — Nhưng xưa nay thế là vậy thế đấy nhỉ ?

Phúc. — Vâng, xưa nay thế vẫn thế — Ha ! Ha !

(Liếng gõ cửa)

Đạt. — Có ai gõ cửa ấy.

Phúc. — Ai ? (lại tiếng gõ cửa, Phúc đứng dậy định mở cửa).

Đạt. — Bác hằng khoan, tôi chả biết gặp lũ người ấy. Để tôi đi vào đã.

(Đạt bước vào phòng ng 1 bên phải. Phúc mở cửa — Ký Tam đi vào vẻ vội vã, vội vã, đứng ngơ ngẩn trước cửa phòng nhìn quanh quẩn)

Phúc. — A ! Anh đấy à ? Anh lại trở lại đây nữa đấy à ? (thấy Ký Tam ra vẻ chưa biết mình là ai, Phúc sẽ lớn tiếng) Này, tôi hỏi : đến làm gì đấy ?

Ký Tam. — (run cả liếng) Xin lỗi. Xin ... xin lỗi. ... bác. Có lẽ tôi vào nhầm phòng (đứng hững hờ, quay mình đi ra)

Phúc. — (nhắm chặt mắt tay Ký Tam dặt lại) Đứng đấy đã. Đứng lại đấy đã. Tôi hỏi anh ; anh định đi đâu kia ?

Ký Tam. — (đỏ mặt, lộ cả gân xanh) Thưa bác, tôi nhầm phòng. Bác xem tôi. ... tôi. ... có phải là. ...

Phúc.— Anh lên phòng thì anh cũng đứng lại đấy thôi. Nhưng tôi hỏi anh, cái phòng này là để cho anh muốn vào làm thì vào đây à?

Ký Tam.— Nhưng... nhưng tôi trót bước làm vào đây rồi. Và lại tôi cũng đã có lời thưa lại cùng ông rồi đấy chứ!

Phúc.— Anh không biết trong khách sạn này bao nhiêu là con người ta, bao nhiêu là hạng người à? Thế mà anh đi ngang nhiên bước vào, cửa cũng không thềm gõ, là ngấm làm sao?

Ký Tam.— (Cười run run) Thưa Ông, nhà cháu đã gõ cửa rồi đấy chứ!...

Phúc.— (Trịch thượng) Anh gõ mà tôi không nghe à?

Ký Tam.— (Bí) Thưa Ông, ông bảo là ông không nghe thì tôi cũng chịu chứ biết sao? (Khò sớ). Nếu như gõ thế chưa được, thì đề nhà cháu lại gõ thêm vậy.

Phúc.— Anh láo xược! Mà tôi hỏi : anh định hỏi ai kia?

Ký Tam.— (Nấn nỉ nấn lại cắt khăn thơm) Tôi... tôi muốn hỏi xem ông cụ họ... Lý...!

Phúc.— Trong tiền hạ này bao nhiêu người họ Lý... Ai biết anh tìm ông nào kia chứ!

Ký Tam.— Không phải... Không phải mà! Tôi tìm số phòng 52 đấy ạ!

Phúc.— Chín đây là phòng 52.

Ký Tam.— Nếu vậy thì tôi không làm đâu ạ? (Lễ phép) Quãng là nhà cháu muốn tìm Cụ Ký Thanh:—

Phúc.— Cụ Ký Thanh chưa đến đây!—

Ký Tam.— (Ngập ngừng) Hay là... ông cho tôi gặp cụ Quản lý nhà ngân hàng vậy... chẳng là cháu cũng có việc muốn thưa cùng cụ Thôi thì bác làm ơn vậy.

Phúc.— (Nhìn Ký Tam từ đầu xuống chân.) Ờ, rằng là Quản lý ngân hàng thì trong này có một ông thiệt, không phải là không! Nhưng... anh... anh mà cũng muốn gặp cụ Quản lý kia?

Ký Tam.— Chẳng là... nhà cháu cũng làm ký lục ngân hàng.

Phúc.— Anh làm thư ký?— Thì tôi tiền anh cũng chỉ là một lễ nghi! Cu quai lý lại đây là lại đi chơi, không ai tiếp khách ở đây! Anh nghe không?

Ký Tam.— Nhưng, thưa với ông : ông làm ơn cho cháu hẳn cụ một tí vậy...!

Phúc.— Không có đây!... Tôi bảo anh là Cụ Quản lý ngân hàng không có đây! Anh đi ra Anh đi ra ngay hộ tôi! Không biết nhà ai là nhà ai cứ tự do mở cửa đi vào... tại ai biết thiệt tình anh vào đây làm gì kia chứ!

Ký Tam.— Tại tôi thưa với ông tôi là ký lục ngân nhà ngân hàng, tôi họ Hoàng...

Phúc.— Anh có biết mặt tôi hay không?—

Ký Tam.— Không dám.

Phúc.— Nếu vậy tại anh rút ra hộ tôi!— Mời anh rút ra ngay!—

Ký Tam.— Nhưng ông cũng biết cho tôi là Hoàng...

Phúc.— Cút, cút! Cút ra ngay! Đừng chọc tôi điên tiết làm gì! Anh còn bẻ mỉnh tôi đây nữa, là tôi lập tức... (Đẩy Ký Tam.)

Ký Tam.— (Bị đẩy ra cửa, còn ngoảnh đầu lại). Để tôi thưa cho bác biết : tôi tên là Tam người họ Hoàng, trước kia làm thư ký ở ngân Đại phong ngân hàng...!

Phúc.— (Ngắm xược) Và... ừ! Cháu biết rồi mà : ông tên là Tam, ông người họ Hoàng, trước kia ông làm thư ký, ông đến đây tìm cụ Phán Thanh, ông tìm cụ Quản lý, ông tìm hết cả bao nhiêu người ngân hàng. Đấy 'đầu' là anh loè ngớ ngẩn, anh tự xưng là con dòng cháu giống... Anh tưởng tôi không biết anh là a đấy hẳn!

Ký Tam.— (Run tay) Nếu như ông biết tôi thì... (cười lả lợt) thì càng tốt rồi!

Phúc.— Tôi gặp anh ba lần thông trong cái khách sạn này, mà không một lần nào là anh thông cho tôi một tiếng.

(Còn nữa)

ĐẶNG THÁI MAI dịch

MỘT TÂM HỒN NGHỆ SĨ

(NGUYỄN VĂN CUA SOMERSET MAUG AM)

LÊ BÌNH CHÂN dịch

(Tiếp theo)

Đã mấy tuần lễ nay tôi không gặp Strickland. Cử chỉ của hắn làm cho tôi phát tức, và nếu có dịp tôi sẽ vui lòng nói vào mặt cho hắn biết. — Nhưng còn như cố ý tìm hắn để trách móc thì tôi không nghĩ đến. Tôi không muốn đóng vai giảng luận-lý Giô-đao đóc ra má giấy người thực là tỏ ra như đã hoàn toàn lầm. — Và bằng lòng mình lắm. Phải có những người khờ-khạo, không có óc khối-bản đối với mình mới có thể gây thơ mà đóng vai ấy được. Sở dĩ tôi đã nói vào mặt Strickland cũng chỉ vì lúc ấy tôi không còn tự chủ được nữa. Và lại sự thành thực tàn ác của Strickland làm cho tôi tránh hết những cử chỉ nào có vẻ « cổ làm ra ».

Nhưng một buổi chiều, khi dạo qua Đại-lộ Chêxy, trước tiệm cà-phê Strickland thường lui tới, mà nay tôi muốn tránh, thì tôi bắt gặp hắn. Blanche Stroeve cũng đi với hắn và hai người đang đưa nhau vào chỗ Strickland thường ngồi.

— Đã thấy lần nay anh lần mặt đâu? Hắn ta nói, tôi cứ trông anh đi rồi.

Về niềm nở của hắn tỏ ra rằng hắn biết tôi muốn tránh mặt hắn. Nhưng đối với, hắn lẽ phép cũng vô ích.

— Không. Tôi chẳng đi đâu.

— Sao anh không hay đi lại đây nữa?

— Ở đây thiếu gì tiệm cà-phê để giải-bì giờ?

Blanche giơ tay và chào tôi. Không-biểu tại sao, tôi cứ-yên tâm gặp một Blanche thay đổi. — Nhưng không, nàng vận cái áo màu xám rất khéo mà tôi biết lắm, và trên trán vẫn gây thơ, mặt nàng vẫn lạnh lẽo như tôi thấy nàng đi lại trông nom trong nhà.

— Ta đánh ván cò? Strickland nói.

Cặp đôi bất hạnh bị bắt đầu lần làm cho tôi

không kịp nghĩ đến từ chối. Tôi bắt đầu đi theo hắn lại chỗ ngồi hàng ngày, và hắn bảo tôi lấy bàn cò. — Hai người đều rất thân nhiên thành ra tôi cho rằng một cử chỉ khác thường có thể là vô-lý. Ba Stroeve ngồi xem đánh cò với một vẻ mặt thân nhiên khó hiểu. Nàng im lặng, như xưa nay nàng vẫn im lặng. Tôi cố tìm trên môi nàng một nét có thể làm cho tôi hiểu nàng nghĩ gì, có cảm tưởng gì. Tôi định xem mặt nàng có một tia, một biểu-hiệu của thất vọng hay cay đắng. Trên trán nàng không một nét nhăn lo ngại.

Mặt nàng lạnh lẽo và toàn nhiên như một bộ mặt nạ. Hai tay nàng chấp trên đầu gối, không động đậy. Tôi biết là nàng có thể giận được lắm. Nàng là một người có những tình-tính rất mạnh. Cái tát vào mặt Dirk — một người đàn ông tha thiết yêu nàng, là biểu-hiệu một tâm-tình có thể giận-dữ đến tận ngọc.

Nàng đã bỏ chồng, bỏ nhà cửa, bỏ một đời chắc chắn và đầy đủ để đem đầu vào một cảnh sống có lẽ gọi được là hấp-bệnh và nguy hiểm. Sự khao-khát mới lạ đời sống lòng không hết ngày này sang ngày khác tự là trái ngược với những tình-nội trợ của nàng. Còn gì trái ngược hơn là tình-ích phức-tạp và bề ngoài bình thản và đo-dàn của nàng?

Tuy cuộc gặp gỡ làm cho tôi suy nghĩ, tôi vẫn cố để tâm vào ván cò. Tôi cố thắng Strickland vì hắn khinh-kẻ thua, và lòng kiêu-đạo khi thắng làm cho hắn càng đau-khí bị bại. Nhưng cũng lạ, khi thua hắn vui lòng nhận mình kém. Hắn là một người trái hẳn với hạng sâu-chơi khi hơi thua đã qu-nạt. Đó là tài-liệu rất quý để hiểu hắn, nếu những người khác cũng như người ta biểu-lộ rõ ràng trong khi đánh bạc không nhầm.

Khi đánh xong tôi gọi bồi giở tiền và đứng dậy. Các gã gặp gỡ không có gì là đáng ghi. Không có một câu lời nào là làm cho tôi phải suy nghĩ. Những lời phỏng đoán của tôi đều không bằng cớ. Tôi càng lạ. Các nhân vật này xử với nhau ra sao?

Ước gì tôi có thể như một người vô hình lén vào trong buồng để nghe họ nói gì với nhau. — Tôi tưởng rằng của tôi không còn biết hậu vụ ra sao.

XXXII

Hai ba tuần sau Dirk Stroeve lại thăm tôi.

— Tôi nghe linh như anh có gặp nhà tôi? — Tôi nói.

— Sao anh biết được?

— Một người thấy anh cùng ngồi với Strickland và Blanche đã nói với tôi. Sao anh không nói cho tôi biết?

— Tôi tưởng có nói chỉ thêm làm cho anh phiền.

— Cái đó có làm gì? Anh nên biết rằng tôi khao khát tin tức về nhà tôi, dù là những tin tức rất vụn vặt tầm thường.

Tôi chờ cho hắn hỏi.

— Nhà tôi tưởng ra sao? — Hắn nói.

— Vẫn như thường. Chẳng có gì là thay đổi cả.

— Xem về cô được sung sướng không?

Tôi nhún vai.

— Tôi biết sao được? Tôi đánh cờ với Strickland. Thành ra thông tin dịp nào nói chuyện với chị ấy được.

— Nhưng anh không trông thay nội nhá tôi à? Trông mặt thì biết ngay.

Tôi lắc đầu. Tôi nhắc lại cho hắn biết rằng: Không một lời nói, không một cử chỉ nào của Blanche là có thể làm cho tôi đoán ra được nghĩ gì, có cảm tưởng gì.

Stroeve cũng trả lời là Blanche rất kín đáo và tự chủ. Hắn cảm động lập tay lại mà nói:

— Trời! Tôi mới lo sợ lần nào! Linh tính như báo cho tôi biết là có một sự vật gì sẽ sắp xảy ra. Và tôi không làm gì được, toàn toàn không thể làm gì được để tránh sự đó.

— Anh sợ cái gì xảy ra?

— Tôi không biết. Động đậy, biến hóa nói vừa êm lỳ đầu. Tôi đoán trước một sự rất ghê gớm sẽ xảy ra.

Stroeve xưa nay vẫn rất dễ bị kích thích, bởi một tí là bủ lu bủ loa, nhưng lần này thì hẳn thực là quá? Không sao giằng giải cho hắn biết lẽ phải.

Cũng như hắn, tôi nghĩ rằng một ngày kia Blanche sẽ thấy cuộc đời sống chung với Strickland không sao chịu được nữa. Nhưng xét cho cùng, đã có gì là xấu như thế lắm? Ta chẳng thấy hàng ngày làm khổ làm sự sẽ đưa đến kết quả không tay không nhưng tránh được kết quả đó mà lại còn thành công là đáng khác? Khi lòng ich kỷ tàn nhẫn của Strickland sẽ quá làm cho ai cảm Blanche bỏ lã, nhất là Stroeve bao giờ cũng sẵn lòng chờ nài, và chỉ mong tha thứ cho nàng. Số phận của Blanche-Stroeve cũng không có gì là đáng lo cho lắm.

Ach cô yêu Blanche đâu mà hiểu được?

Stroeve nói:

— Nói tóm lại, không có tí tỏ ra là nàng kiêu. Theo sự nhận xét của tôi thì nàng và Strickland hình như là một cặp vợ chồng rất hòa thuận và thông thương.

Đôi con mắt buồn-rầu của Stroeve nhìn tôi.

— Đối với anh thì chuyện đó chẳng quan trọng cho lắm. — Nhưng đối với tôi trái lại, thì thật là quan trọng, quan hệ lắm.

Tôi hơi bối đã rồi với Stroeve bằng một động gắt và bóng lon.

— Tôi muốn nhờ anh một việc. Stroeve nói.

— Sẵn lòng giúp anh.

— Anh viết hộ tôi cho Blanche một cái thư.

— Sao anh không viết lấy?

— Tôi đã viết nhiều lần, lắm, nhưng không mong có giả nhời. Tôi chắc rằng Blanche không thêm đọc thư của tôi.

— Hình như anh quên tính tò mò của đàn bà? Anh cho rằng Blanche chẳng nổi tính tò mò ấy?

→ Nàng có lẽ, nếu là thư của tôi.

Thấy tôi đưa mắt nhìn, hắn cúi gằm mặt xuống. Câu giả nhời của hắn mới « khúm núm » nó nó

lâu sao! Stroeve biết là vợ đối với mình lãnh đạm đến nỗi nhĩa thấy chỉ một của mình không làm cho nàng mấy mấy cảm-động.

— Anh chắc rằng Blanche sẽ lại về với anh ? tôi hỏi.

— Tôi muốn cho anh là tôi biết rằng đã thế nào nàng cũng có thể tin cậy ở tôi được. Đây tôi chỉ nhờ anh viết cho nàng thôi thôi.

Tôi cầm một mảnh giấy.

Nào anh muốn tôi viết rõ ràng như thế nào.

Dick bèn đọc cho tôi viết.

Thưa bà.

Dick nhờ tôi nói cho bà biết rằng nếu bà có cần đến hẳn bất cứ lúc nào hẳn cũng sẵn sàng và suong sẵn giúp bà. Hẳn không hề giận bà vì những sự đã xảy ra. Hẳn vẫn yêu bà như trước một tình yêu không thay đổi. Muốn tìm hẳn xin hẳn gửi theo địa chỉ này v. v. v.

XXVIII

Cũng như Stroeve tôi tin rằng cuộc tình duyên của Blanche và Strickland sẽ không được bền. và hơn nữa, có một kết cấu không hay. Nhưng tôi không nghĩ rằng kết cấu đó lại đến nỗi bị tham như sau đây:

Mùa hè năm ấy vừa, oi vừa nóng. Mà cả đến đêm cũng nóng. Không có hơi một làn không khí mát để cho người ta có thể chợp mắt được. Phở rả bị mặt trời nung nấu suốt ngày hình như chỉ chờ đến đêm để nhả ra hết hơi nóng của mặt trời đã gửi. Người đó lại nhắc nhở về cái. Đã mấy tuần lễ nay tôi chưa gặp Strickland. Vì bận nhiều việc thành ra tôi không có thì giờ nghĩ đến hẳn.

Gần như Dick với những nhớ đến phần lễ của hẳn đã làm cho tôi phát ngấy.

Tôi cố tránh mặt hẳn. Tôi không còn muốn gặp hẳn với câu chuyện tầm ấy nữa.

Một buổi sáng tôi đang làm việc ở trong

Phòng. Tôi còn mặc quần áo ngủ. Tôi mơ tưởng đến những buổi đi chơi nắng đẹp của nước Anh... đến những khi mặt trời của mùa xuân hải phía tây.

Canh tôi là một bát sữa còn thừa và một bánh mà tôi không có can đảm ăn vì mặt trời đã bắt đầu chói lọi. Tôi nghe thấy tiếng canh sữa đang quét buồng ấm và tiếng nước chảy ở - ở.

Có tiếng chuông gọi. Tôi bạo tên vội ra mở cửa.

Có tiếng Stroeve vắng lại, hỏi tôi có nhà hay không — Vẫn ngồi ở bàn, tôi kêu to bảo hẳn cứ vào Stroeve sẵn sàng bước vào:

— Nào tôi tự từ hẳn lần hẳn với một động khoản đặc.

— Cái gì? tôi hỏi.

Hai môi hẳn cố cử động, nhưng lưỡi hẳn đứng lại thành ra không nói được câu gì. Hẳn lắp bắp như một thằng thiếu trí khôn. Tôi nóng ruột và không hiểu tại sao? đâm ra câu với hẳn. Tôi quát to.

— Thôi anh hãy cố trấn tĩnh lấy một tí... Anh vừa nói gì đấy?

Mồm không nói ra tiếng, hẳn dơ hai tay làm hiệu. Thật là một thằng câm! Không sao dần lòng được nữa, tôi cầm lấy hai vai hẳn lắc đi lắc lại rất mạnh. Khi hồi tưởng lại, tôi rất hối đã tận nhẫn như thế với hẳn. Có thể đêm qua mất ngủ vì nóng đã làm cho tôi dễ dãi như vậy.

— Anh để tôi ngồi đã... hẳn cố lắm mới nói ra được một câu ấy. Tôi rót một cốc nước Vichy và đưa cho hẳn uống. Tôi phải cầm cốc rốc vào mồm hẳn như cho một đứa trẻ con uống.

Hẳn uống được một hớp, nước hẳn tung toé vào ngực và cổ áo.

— Ai tự từ?

Tại sao tôi lại hỏi một cách vô văn như vậy? Vì tôi biết rằng hẳn đã nói là Blanche Stroeve có trả tiền.

— Hôm qua chúng cãi nhau. Strickland đã bỏ đi.

— Blanche chết chưa ?

— Không. Người ta đã đem vào nhà thương.

— Thế bạn này anh nói gì? tôi cứ hỏi. Sao anh lại bảo là Blanche đã tự tử?

— Anh không nên giận với tôi như thế. Nếu anh giận giữ như vậy thì tôi không thể nói gì được nữa.

Tôi cố nín và sẽ mỉm cười.

— Ach thứ cho... tôi cố nói. Anh cứ nghỉ ngơi rồi hãy nói. Không có gì là phải tội cả. Đôi con mắt tròn của hắn sau kính như bóng hoáng với một vẻ kinh sợ ghê gớm. Đôi mắt kính cận thì lại làm cho mắt hắn như méo mó thêm lên.

— Sáng hôm nay khi người đàn bà gác cửa đem một cái thư lên tôi không có ai mở cửa... và lắng tai nghe thì thấy như có ai đến đi ở trong. Cửa không khóa, mọi người vào được. Blanche nằm trên đường, mặt tái nhợt. Trên bàn có một chai nước « cường oan ». Ströve đỡ hai tay úp lên mặt và lắc đầu lắc lư như cái quả lắc đồng hồ, mồm dãn ra.

— Blanche lúc ấy cố tỉnh không?

— Tỉnh, Trời ơi! nếu anh biết năng của đau đớn đến cực nào... Tôi không sợ chịu được... tôi không sợ chịu được nữa!

Ströve vừa nói vừa dần đi.

— Anh im đi. Anh có phải chịu nỗi đau đớn ấy đâu! Tôi gắt nói. Blanche làm thì phải chịu...

— Sao anh nhằn tằm như vậy được?

— Thế lúc ấy anh làm gì?

— À người ta cho gọi tôi và gọi bác-sỹ và báo cho sở cảnh-sat biết. Trước kia tôi đã cho con mắt của tôi 20 quân đạn nó hơi có việc gì phải báo tôi ngay.

Hắn ngừng một phút. Câu chuyện kể sau đây thật là đau đớn cho hắn.

— Khi tôi đến Blanche không thêm nói gì với tôi. Nàng bảo người ta đuổi tôi đi. Tôi sẽ tha thứ hết cho nàng, nhưng nàng vẫn không nghe. Nàng cố đập đầu vào tường. Viên bác-sỹ khuyên tôi không nên ở lại, chỉ thêm khổ chịu chờ nàng. Còn nàng thì luôn mồm nhắc đi nhắc lại: đuổi nó đi!

Tôi đi ra, và đứng chờ ở trong phòng vệ. Khi xe nhà thương đến, người ta phải vục nắng lên cái ghế khiêng ra thì tôi phải lần mặt vào trong bốp, sợ nàng trông thấy.

Trong khi tôi mặc quần áo — vì Ströve muốn tôi cùng đi đến nhà thương — thì hắn nói cho tôi biết đã thỏa-thuận thuê cho vợ một phòng riêng để tránh cho nàng cảnh lang chạ của buồng chung làm phúc. Trong khi đi đường hắn cho tôi biết tại sao cố đủ tôi đi. Nếu nhà tôi không muốn giáp mặt tôi, thì anh phải vào thăm nàng thay tôi... nàng không có lẽ nào mà từ chối không tiếp anh. Hắn nhắc đi nhắc lại dặn tôi nói cho Blanche biết là tình yêu của hắn không bao giờ thay đổi.

Hắn không hề có ý oán trách nàng... Hắn chỉ mong giúp nàng... Và khi nào nàng khỏi, sẽ không dám yêu cầu gì. Nàng vẫn hoàn toàn tự do như trước.

Chúng tôi đến nhà thương một tòa nhà buồn thảm cao chót-vót. Trông thấy những bức tường xám mà dùng mình! Hồi thăm bệnh viện này đến nơi khác cũng chưa biết buồng nàng nằm ở đâu. Sau cùng, lên một cái thang gác như không hết vì qua những hành lang dài dằng dặc, chúng tôi gặp mặt viên y-sỹ rồi-trú. Hắn làm nhàu gắt nói rằng bệnh viện mê-mê và tối tăm lắm, không thể tiếp ai được.

Viên y-sỹ là một người đứng tuổi, râu sẫm soàm, vạm vỡ, trắng toát, và cứ chỉ khinh-khỉnh. Đối với hắn thì chúng tôi chỉ là những người bà con lo sợ và vô ích, cần nhất là phải xua đi cho chóng. Hơn nữa xem ý hắn thì câu chuyện tự tử này thật là tiếu ngạo! Blanche chỉ là một người đàn bà điên tại phục trái ngấm

người khác đã uống thuốc độc sau khi cãi nhau với tình nhân! Một năm chuyện vậy từng ngày. Lúc đầu bạn ta tưởng Dirk là anh tình nhân đã gây ra thảm họa cho nên lần lại càng khinh khỉnh. Nhưng sau khi tôi cho hắn biết rằng Dirk là người chồng thì lần Lồng nhón Dirk bằng đôi con mắt tò mò và — nếu tôi không nhầm — hơi khời- lểi. Mà thật, Stroeve hoàn toàn có lẽ một ông chồng lì mợ-xùng.

Đoạn hắn khẽ nhún vai nói:

— Hiện giờ cũng không có gì đáng lo cho lắm. Tôi chưa rõ bà ta đã uống bao nhiêu « cường toan ». May ra mà ít thì chỉ một mẻ sợ thôi... Dân bà mà uống thuốc độc vì tình thì ngày nào chẳng có. Nhưng phần nhiều họ cố ý uống vừa vừa, chỉ đủ làm cho người khác phải một mẻ sợ... Vì họ có muốn tự tử đâu? Họ chỉ muốn gọi lòng thương của người tình nhân.

Đọng nói lạnh lẽo, đầy khinh bỉ.

Đối với hắn Blanche chỉ là một con số thêm vào trong số thống kê những người đàn bà

« định » tự tử ở thành phố Fa-lơ trong năm vừa qua. Và lại hắn còn bận nhiều việc khác. Koi quay mặt đi hẳn bỏ cho chúng tôi biết là vào khoảng giờ này ngày mai, nên Blanche đến thì người chồng có thể vào thăm được.

XXXIV

Làm gì cho chúng tôi ngày mai?

Stroeve không hề hổ mợ một mình được, và tôi cố tìm cách cho hắn khuấy khuấy. Tôi đưa hắn vào bảo tàng Le Louvre.

Hắn làm ra vẻ ghia tranh ảnh, nhưng kỳ thực thì trí lúc nào cũng luẩn quẩn nghĩ đến vợ. Tôi ép hắn ăn và cơm sáng xong dọc hẳn đi nằm. Nhưng hắn không sao ngủ được. Tôi đưa sách cho hắn đọc nhưng được 2, 3 trang thì hắn lại đặt sách xuống bàn và nhìn thẳng vào không trung bằng đôi con mắt thương hại. Xuất tới hôm ấy tôi đánh cờ với hắn, nhưng hắn vẫn lơ đãng như người mất hồn. Sau cùng tôi cho hắn một liều thuốc ngủ và hắn thiếp đi được đến sớm hôm sau — Koi đến nhà thương thì một « bà-sờ » ra tiếp chúng tôi. Bà ta cho biết rằng Blanche đã hơi khá và vui vẻ đi vào trong buồng để hỏi xem nàng có muốn tiếp chồng. Chúng tôi nghe thấy tiếng xì-xào ở trong buồng và « bà-sờ » ra ngay bảo cho biết rằng Blanche không muốn tiếp một ai cả. Tôi cho hỏi xem nếu không muốn tiếp Dirk thì nàng có thể tiếp tôi được không. Nhưng nàng cũng từ chối.

Môi Stroeve dục dục:

— Tôi không dám cố nài, « bà-sờ » nói. Bà ta còn yếu lắm. Có lẽ 1, 2 hôm nữa

— Nàng có muốn gặp mặt một người nào không? Dirk hỏi, đọng nói khế, phào như bợ thỏ.

— Bà ta chỉ mong được nằm yên.

Hai tay của Dirk dục lên bầu bật bình như không còn dính liu gì đến người nữa. Người ta có thể nói rằng: hai bàn tay như có một ý định, một tâm hồn riêng.

— Nếu nàng muốn gặp ai, tôi sẽ cho tìm ngay. Tôi chỉ muốn cho nàng sung sướng.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI TRÌNH BÀY

2 tác phẩm XUAN DIỆU

MỘT TẬP VĂN

TRU'ÔNG CA
(SÁCH IN HAI MÀU, GIÁ 7\$00)

MỘT TẬP THƠ

?
GU'Í HU'ÔNG
CHO GIỎ
(SÁCH IN HAI MÀU, GIÁ 12\$00)

« Bà-sơ » nhìn hẳn hắt; đôi con mắt tinh đời và thương lại. Đôi con mắt của một người đã được nhìn hết-những cảnh đau-đớn và ghê-tởm nhất của nhân loại. Nhưng trái lại, đôi con mắt đó vẫn còn trong sạch thần nhiên, vì là mắt của một tâm hồn lúc nào cũng sống với thế giới cao thượng của lý tưởng mà họ tin.

— Tôi sẽ nói cho bà ấy biết, khi nào bà ấy đỡ xao xuyến !

Dirk cố nấn nì « bà sơ » vào hỏi ngay — May ra thì nhà tôi muốn thế. . . Nếu nàng được toại nguyện thì nàng sẽ đỡ đau đớn. Xin bà làm ơn hỏi ngay cho.

Với nụ cười đầy hiền hậu, bà sơ quay vào trong buồng. Chúng tôi nghe thấy động nói ồn ồn của bà ta và 1 động nói khác mà chúng tôi không sao nhận ra được.

— Không, không; không.

Bà sơ quay ra lắc đầu.

— Có phải vừa rồi là giọng nói của bà ta không ? tôi hỏi. Sao giọng nói lạ thế ?

— Nước cường quyền đã đổi cả ý lối tất cả cưỡng hòng.

Dirk đỏ lên một tiếng. Tôi vỗ vai đưa hẳn ra ngoài cửa và dặn đứng chờ tôi. Vì tôi muốn nói riêng với bà sơ vài câu. Dirk im lặng đi ra, không biết sao hẳn như người mất trí và dễ dãi ngoan ngoãn như một đứa trẻ.

— Blanche có nói cho bà biết tại sao nàng không muốn tiếp ai không ?

— Không ? bà ta không nói. Bà ta nằm ngả lưng xuống giường và nhìn thẳng trước mặt hàng giờ không nói năng không động đậy. Nhưng không lúc nào là không khước, gối ướt đầm cả ra. Bà ta hãy còn yếu lắm chưa cầm khăn tay lau mặt được thành ra hai má lúc nào cũng ướt mặt rờn rờn.

Lòng tôi bỗng se lại. Lúc ấy tôi có thể giết ngay Strickland được. Khi tôi chào bà sơ thì động nói tôi dun-dun.

Dirk chờ tôi ở thang gác. Hẳn như mất hồn. Khi tôi cầm tay hẳn thì hẳn dật mình. Chúng tôi im lặng đi. Vì sao mà Blanche hiền thần như vậy ?

(Lộn nữa)

LÊ ĐÌNH CHÂN dịch

NHA XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

HOÀNG ĐẠO THÚY

Trai nước Nam làm

gi ? 4.00

Nghề Thầy 4.50

ĐẶNG THÁI MAI

Lỗ Tấn 6.00

NGUYỄN HỒNG

Hội thảo tàn 6.00

THANH TỊNH

Ngậm ngải tim trầm 2.00

XUÂN DIỆU

Gửi hương cho gió 12\$00

Trường ca 7.00

ĐANG IN : Nguyễn Tuấn (Nguyễn)

Xuân Diệu (Thanh niên với quốc văn)

214, Hàng Bông Hà-nội

Nguyên-tắc hoạt-động của thanh-niên

(Tiếp theo trang 5)

trông các ngày hội có các quĩ quan dự. Ngày nay thanh niên không phân giai cấp. Người đi cấy, người cầm búa, cũng như người làm công sở, người đi học, ai cũng có bổn phận nhập đoàn để sửa soạn bảo vệ đất nước và kiến thiết quốc gia. Chỉ có người thanh niên Việt-Nam. Đoàn kết với nhau không phải để đi biểu diễn, hoặc làm những thủ đoạn « tài hoa sơn trẻ », mà là để phụng sự tổ quốc.

ĐÌNH GIÀ TRINH

NHỮNG GIỐNG BÒ NGOẠI- QUỐC ĐEM VÀO XỨ TA

NGHIÊM XUÂN YÊM

Trên tờ báo này tôi đã có dịp nói rằng giống bò ta bị hai nhược điểm: bé nhỏ và ít sữa. Trung bình, bò xứ mình chỉ nặng 300 đến 350 kg. Hàng ngày những con bò cái tốt sữa, cũng chỉ vắt được 2, 3 lít. Bởi thế từ 2, 3 chục năm gần đây, ai hằng đề tâm đến nghề chăn nuôi, — thử nhất những nhà thực dân người Âu, — đều nghĩ ngay tới vấn đề đem vào trong nước những giống bò tây vừa to lớn, vừa tốt sữa để lai giống với bò ta. Đó là do một thành kiến của người mình tin rằng phẩm cái gì ở phương tây đem sang xứ này đều tốt đẹp biệt cả. Vì vậy các giống bò to lớn và nhiều sữa có tiếng ở Âu-châu như bò Normand, Tribourgeois, Tarentais, Hollandais... đã lần lượt đem vào nuôi ở xứ nhà và đã mang lại cho các nhà chăn nuôi tiên-phong nhiều nỗi thất-bại. Thất bại bởi người ta đã quên rằng mất những nỗi khó khăn khi ta muốn cho những giống súc-vật ngoại-quốc chịu phục thủy-thổ xứ nhà. Người ta không nhớ rằng những giống bò ấy vốn sinh trưởng ở những nước cách xa Đông-dương linh trăm độ kinh-tuyến và chênh-lệch với ta hơn hai chục độ vĩ-tuyến; khí-hậu khác; địa-chất khác; cây cỏ khác. Khi ta chỉ mới đem trâu bò từ thượng-du là nơi sản cổ, về trung-châu là nơi hiếm cỏ cũng đủ khiến súc vật đó thờ bị gầy còm (ta thường bảo chúng là bệnh ngã nước), huống hồ đem những gia-súc từ cực-tây sang cực-đông thì công trình nuôi nấng cho chúng quen thủy thổ, chịu khí hậu, càng khó khăn tốn kém vô ngần. Vì sự khó khăn tốn kém ấy nên thường thường lợi không kịp hại. Về phương-diện khí-hậu khác nhau thì những nhà chăn nuôi xứ mình còn có khi nhớ tới, nhớ về phương-diện địa-chất bất đồng thì có lẽ rất ít kẻ nhận rõ được rằng những con bò to lớn, béo mập, từ rừng quạ sâu có trên những khoảng đất có rất nhiều chất vôi và acide phosphorique sẽ khó giữ được hình vóc vĩ đại, chân cẳng to và khỏe nếu người ta đem thả chúng ở giữa những bãi cỏ mọc trên một làn đất sỏi đá hoa cương (granit). Con cháu những con bò ấy sẽ dần dần bé xơng, nhỏ gẳng đi. Nếu cây cỏ là phản ảnh của địa chất một xứ thì những giống súc vật ăn những cây cỏ cũng là phản ảnh của thủy thổ từng vùng. Sở dĩ dân ta chưa nhận ra được dễ dàng những điều ấy chính vì mọi điều khoa-học về canh nông, chăn nuôi và địa chất chưa được phổ thông trong xứ mình. Bởi một lẽ đó nên các giống bò Âu châu kể trên đã vì không chịu nổi khí hậu nóng và ẩm thấp, hoặc vì cây cỏ ở đây kém ngon, thiếu chất bổ thường thường (thiếu vôi và phosphates) không hợp với phủ tạng của chúng như cây cỏ ở nơi nguyên quán, nên chúng dần mất hết mọi đức tính tốt; thử nhất sữa không có được nhiều như người ta đã hi vọng khi mới mua chúng theo một giá rất đắt, để đem vào nuôi trong xứ này. Hơn nữa hễ gặp thời tiết thay đổi chớm có bệnh dịch, tất những con ấy sẽ là những con đầu tiên bị ộp đau chết chóc, chẳng những bò nguyên giống (pur sang) đem tận Âu châu sang không chịu thủy thổ xứ nhà, cả đến những con bò lai giống ấy cũng không giữ được cái đức tính di-truyền; sữa ngày một ít đi; bình vóc dần dần nhỏ đi; nhiều con trở nên thừa mỡ. Và rất lạ: công chăm nom vỗ về tốn kém gấp 5, gấp 10 nuôi giống bò ta mà lợi không hơn được hai ba. Ở một xứ mà sự tranh đấu giữa người với súc-vật để cướp lấy thức ăn có gay go như ở

xứ mình thì còn đầu ra thừa ra ngô, khoai, cá, để có thể dùng những thứ ấy nuôi gia súc cho có lợi.

Trong các giống bò tây có giống bò Savoie (hoặc d'Abondance) còn dễ chịu được thủy thổ xứ ta hơn cả. Nhưng cũng chỉ có thể nuôi ở miền thượng-du trên các cao nguyên xứ Bắc, chứ không kham nổi khí hậu miền nam.

Người ta đã phải phản nản nhiều lần rằng có những con bò tây nuôi hết sức cần thận mới béo tốt; thế mà chỉ vì thiếu vệ sinh một chút; hoặc kém ăn bừa bãi nhiều, lỡ gặp khí trời tiết độc, ắt lã ra chết. Trái lại, bò ta khỏe chịu được những nỗi thiếu thốn đói rét. Tôi đã có lần bị kinh ngạc vô ngần thấy một con bò cái ta có chửa, bị một con bò khác húc ngã từ trên cầu xuống giữa giòng suối sâu hơn hai thước tây, giữa buổi tháng chạp rét cắt ruột. Khi người ta chắt vật khiêng được nó về chuồng nó đã lã như bị tê liệt và đau, vì rét. Vậy mà 6 ngày sau, nó lại khỏe mạnh và đẻ một con bê rất nhanh nhẹn. Nếu con bò ấy là một con bò tây thì có lẽ khó yên lành mau chóng và sinh đẻ được một tròn con vuông.

Trước những sự thất bại và trải 20, 30 năm kinh-nghiệm các nhà chăn nuôi hoặc Ấn, hoặc Việt ở Đông-dương đã nản lòng, không dám nghĩ đến việc nuôi những giống bò tây nữa. Hiện nay ở khắp Đông-dương những giống bò quý báu nhưng khó nuôi ấy không còn nữa. Các bài học đó đã bắt buộc mọi người nhận thấy rằng muốn chăn nuôi giống bò Việt Nam cho to lớn hơn một chút và có nhiều sữa tốt phải lai bò ta với những giống bò to lớn tốt sữa mà cũng dễ ăn uống như bò mình; ít ốm đau như bò mình, chịu được khí nóng bức ẩm thấp ở xứ mình. Người ta nên đề ý tới những giống bò ở các nước gần ta và cũng nên lai giống ta về phương diện địa-dư cùng ja-chất.

Một số những chủ đồi-diễn người Pháp như ông Borel là người đầu tiên có ý nghĩ và đã thực hành việc mua bò giống tốt ở Ấn-độ là một xứ thuộc nhiệt đới như xứ mình. Thử đến chính các người Ấn-độ, — vốn có tiếng là dân chăn nuôi giỏi, — cũng đã có công đem vào nước ta những giống bò tốt sữa ở nơi xứ sở của họ.

Các giống bò tốt Ấn-độ cũng nhiều. Nhưng tựu chung có hai giống đặc biệt đã phục thủy thổ xứ ta và hiện nay được coi như những giống chắc chắn nên gây lấy giống để chấn chỉnh cho đàn bò Đông-Dương.

1-) *Giống bò Ongole* — Giống này to lớn. Con đực cao được tới 1m40. nặng 5, 6 trăm cân. Con cái vú to và dài lã thã. — Nó vốn tính hơi dữ. Cái bướu ở vai to và sao được 20, 30 phân tây. Tai to và rủ. Sừng thường vênh lã. Vết rộng; lông trắng trắng hoặc sạm sạm màu nhạt. — Bò cái vắt được 40, 12 lít sữa: hơn nữa giống này mắn đẻ cũng gần như bò ta.

2-) *Giống bò Sind*. — Hồi 1924 ông Thanh tra thú-Y Schlin, sang công cán bên Ấn-độ đã chú ý tới giống bò này và đem nó về nước nhà trước nhất. Bò nguyên giống Sind trung bình cao 1m20 cân nặng từ 400 đến 450 kg. Chấn rộng và gồ. Đầu ngắn; Vết to. Sừng uốn ấu, nghĩa là to và ngắn chùn chùn. Giống này hiền lành nên bò cái vắt sữa dễ dàng. Hàng ngày vắt được 7, 8 lít sữa; trung bình cả năm được vắt 3000 lít. Những con lai giống với bò ta cũng có thể được 6 lít. Bò sữa cũng mắn đẻ độ 13, 14 tháng một kỳ. Ít đau ốm, nó cũng chịu đựng được các vất vả thiếu thốn gần như bò ta. Những con đực thiếu dùng vào việc vận tải rất tốt. Sức khỏe lại gần ngang với sức trâu nên kéo xe rất khỏe, lại dai sức.

(Còn nữa)
NGHIÊM XUAN YEM

CHÚNG TA HÃY :

— CHĂM CHỦ NHÂN RỒI NGÀY NÀY... ..

— VỮNG LÒNG TIN CÂY NGÀY MAI.....

— ĐOÀN KẾT ĐỂ THẮNG HẾT MỌI TRỞ LỰC

BÁO
THANH - NGHỊ
TẶNG GIA

Các báo hàng ngày đã tăng giá từ 0\$20 lên 0\$80. Các ban đọc Lầu cũng xét cho vì tình - thế bắt buộc báo THANH - NGHI cũng phải tăng giá. từ 0\$80 lên 1\$20 bắt đầu từ số 103 và vui lòng lượng thứ.

GIẤY BAO DÀI HẠN

1	năm	55\$00
6	tháng	20. 00
3	tháng	15. 00
1	tháng	5. 00
Chính-phủ		gấp đôi

Cuốn sách đầu tiên trong bộ Thanh-Nghị từng thời

ĐÃ PHÁT HÀNH NGÀY 1 THÁNG 6 - NAM 1945

NHỮNG PHƯƠNG - PHÁP GIÁO - DỤC Ở CÁC NƯỚC VÀ VẤN ĐỀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC

của **VŨ ĐÌNH HÒE** - GI \$00

ĐẠI LÝ NGÀI NÀO NHẬN BÁN BAO NHIÊU XIN GỬI GIA ĐU NGAY

TIỀN, XIN LẤY TỪ 10 QUYỀN TẠO LÊN. TRỪ HOA HỒNG 20%.

GỬI NGÂN PHIẾU CHO: **VŨ ĐÌNH HOÈ** 15 PHỐ HÀNG DÀ, HÀ-NỘI



SẼ PHÁT HÀNH NGÀY MỒNG 1 THÁNG 8 1945

CUỘC TIẾN HOA CỦA

NỀN TƯ' BẢN ÂU TÂY

của **VŨ VĂN HIỀN**

Chủ nhiệm : **VŨ ĐÌNH HÒE** — nhà in riêng của T. N.
GIẤY PHEP NGÀY 16 THÁNG. CHAP NĂM 1944 SU 6709